

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS HIỆP HÒA

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025

HIỆP HÒA THÁNG 8/2024

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG	5
I. Kết quả năm học 2023-2024.....	5
1. Chất lượng giáo dục	5
a. Duy trì sĩ số.	5
b. Chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn.....	6
c. Các hoạt động giáo dục khác.	7
2. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.	10
2.1. Kết quả Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp.....	10
2.2. Kết quả xếp loại viên chức	11
2.3. Kết quả các cuộc thi	11
2.4. Các danh hiệu thi đua năm 2023-2024	11
II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025.....	11
1. Học sinh.....	11
2. Đội ngũ CBQL-GV-NV	12
3. Cơ sở vật chất	12
4. Thuận lợi – Khó khăn.....	13
a.Thuận lợi:.....	13
b. Khó khăn.....	13
5. Đánh giá chung	13
B. NHIỆM VỤ CHUNG.....	17
C. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ	17
I. Chất lượng giáo dục.....	17
1- Kết quả hai mặt giáo dục của toàn trường[.....	17
2. Chất lượng học sinh giỏi.....	18
3. Công tác học sinh, sinh viên	19
4. Giáo dục khuyết tật	20
b. Mục đích yêu cầu.....	20
c. Nhiệm vụ chung.	20
d. Danh sách học sinh khuyết tật	22
e/ Bảng phân công lớp chủ nhiệm	22
D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG.....	23
PHẦN I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC	23
I.Kế hoạch giáo dục các môn học.....	23
1/ Thời gian, thời lượng.....	23
- Thời gian biểu trong ngày	26

2/ Kế hoạch giáo dục môn học	26
3/ Số tiết thực hiện theo tuần	27
4/ Quy trình xây dựng chương trình giáo dục và hồ sơ lưu trữ	28
a. Quy trình.....	28
b. Lưu trữ hồ sơ xây dựng chương trình giáo dục: lưu tại Drive	28
5/ Kế hoạch giáo dục các môn học (Kèm theo các Phụ lục)	28
a/ Căn cứ	28
b. Biện pháp chung:	29
6/ Thực hiện các môn học	30
6.1/ Môn Ngữ văn	30
a. Căn cứ.....	30
b. Biện pháp	30
c. Phân công giảng dạy bộ môn Ngữ văn 6,7,8,9.....	31
6.2/ Môn Lịch sử và Địa lí.....	31
a. Căn cứ:	31
b/ Biện pháp:.....	31
c. Phân công	32
6.3/ Môn Khoa học tự nhiên	33
a. Căn cứ:	33
b. Biện pháp	33
c. Phân công thực hiện chương trình.....	34
6.4/ Môn ngoại ngữ.....	36
a. Căn cứ:	36
b. Biện pháp:.....	36
c/ Phân công giảng dạy:	36
6.5/ Môn giáo dục thể chất, hoạt động thể thao	37
6.6/ Môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).....	38
6.7/ Môn Toán:	39
6.8/ Môn GDCD.....	40
6.9/ Môn Tin học	41
6.10/ Giáo dục địa phương	42
6.11/ Đối với các môn học khác:	44
6.12/ Giáo dục lồng ghép, tích hợp:.....	44
a. Căn cứ.....	44
b. Nội dung tích hợp.....	44
c. Biện pháp.....	45
6.13/ Giáo dục Quốc phòng An ninh.....	45

6.14/ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	47
6.15/ Thành lập câu lạc bộ: hoạt động:	48
II/ Kế hoạch các hoạt động giáo dục	49
1/ Hoạt động tuyển sinh.....	49
2/ Hoạt động giáo dục tập thể	50
3/ Bồi dưỡng học sinh năng khiếu văn hóa, thể thao	51
4/ Nội dung giáo dục STEM - các môn khoa học theo bài học STEM	53
5/ Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh	56
6. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025	60
7/ Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh	61
a. Căn cứ.....	61
C. Hồ sơ lưu trữ: có hồ sơ riêng.....	66
8/ Tổ chức các hoạt động ngoại khoá và chuyên đề (có kế hoạch cụ thể)	67
a. Căn cứ.....	69
b. Biện pháp	69
c. Lưu hồ sơ	69
a/ Căn cứ:	69
b/ Thời gian kiểm tra định kì	70
b. Biện pháp	70
- Hồ sơ lưu trữ: kiểm tra định kì	70
9.3/ Lịch thi dự kiến của nhà trường	70
c/ Hồ sơ lưu trữ.....	70
9.4/ Thời gian thực hiện kỳ thi các cấp theo kế hoạch PGD&ĐT Quảng yên	71
- Hồ sơ lưu trữ	71
10. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục	71
PHẦN II: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	71
I. Đối với Hiệu trưởng:	71
II. Đối với Phó Hiệu trưởng:	72
III. Tổ chuyên môn.....	73
IV. Giáo viên	73
V. Tổng phụ trách Đội	73
VI. Nhân viên thư viện, thiết bị.....	73

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS HIỆP HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 187/KH-THCS HH

Hiệp Hòa, ngày 31 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết của Đảng bộ xã Hiệp Hòa lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ công văn công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025”;

Căn cứ công văn số 890/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 19/8/2024 của Phòng GDĐT Quảng Yên về việc “Hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 187/KHCL-THCS HH ngày 20 tháng 8 năm 2024 của trường THCS Hiệp Hòa về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 -2029;

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường, trường THCS Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả năm học 2023-2024

1. Chất lượng giáo dục

a. Duy trì sĩ số.

Tổng số lớp	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
18	6	4	4	4

Số HS đầu năm	Số HS cuối năm	Số HS bỏ học	Số HS chuyển trường		Số HS tuyển mới	
SL	SL	SL	HS đi	HS đến	SL	%
795	794	00	02	01	217	100%

So với cùng kỳ	-01	00	--	--	+ 18	
----------------	-----	----	----	----	------	--

Sĩ số được duy trì 100%, không có học sinh bỏ học giữa chừng; Nhà trường đảm bảo có đủ các phòng học phục vụ cho tiến hành dạy học 02 buổi/ngày. Chất lượng cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, trang bị đủ các thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

b. Chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn

Cả năm	Tổng số HS	Xếp loại Học lực					Xếp loại Hạnh kiểm			
		G (XS)	K(G)	Tb (Đ)	Yếu (CĐ)	Kém	Tốt	Khá	Tb (Đ)	CĐ
Khối 6	257	32	108	116	1		165	91	1	00
Khối 7	180	37	93	50	00		147	33	0	00
Khối 8	178	41	84	53	00		146	31	1	00
Khối 9	179	41	71	67	00		120	57	2	00
Toàn trường	794	151	356	286	1		578	212	4	00
Tỉ lệ		<i>19,1</i>	<i>44,8</i>	<i>36,0</i>	<i>0,1</i>		<i>72,8</i>	<i>26,7</i>	<i>0,5</i>	<i>00</i>

- Tỉ lệ lên lớp thẳng đạt: 99,9 %.

- Tỉ lệ học sinh lưu ban: = 0,01%.

- Tỉ lệ học sinh bỏ học: 00%.

- Tỉ lệ HS lớp 9 TN đạt: 179/179 = 100%.

- Tỉ lệ HS thi đạt tuyển sinh vào THPT Bạch Đằng: 84/114 = 73,7% trên tổng số HS dự thi. Tỉ lệ so với số HS tốt nghiệp 84/197 = 47%. Điểm TB các môn thi tuyển sinh lớp 10 THPT: Môn Văn 6,60 (TX 5,96); Môn Toán 5,60 (TX 4,88); Môn Tiếng anh 5,40 (TX 5,47); Số học sinh tham gia học nghề tại TTGDTX 46/179=25,7%; Số học sinh học cao đẳng nghề xây dựng Ưông Bí: 02/179=1,1%;

- Chất lượng mũi nhọn: **Tổng số HSG 6,7,8 đạt 39 giải:**

Cấp Thị xã

Nội dung	Số HS đạt giải	Phân loại							
		Nhất		Nhì		Ba		Khuyến khích	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Các môn văn hoá lớp 9	20	3	15%	5	25%	6	30%	6	30%
Giao lưu học sinh giỏi 6,7,8	39	4	10.3	11	28.2	6	15.3	18	46.1
KHKT	1			1	100%				

GD thể chất (Cờ vua)	02			1	50%	1	50%		
Đá cầu	03					3	100%		
Cầu lông	06			1	16,7	5	83,3		
Tin học trẻ	03			1		2			
Cộng:	74	7	9,5	20	27,0	23	31,1	24	32,4

Cấp tỉnh:

Nội dung	Số HS đạt giải	Phân loại							
		Nhất		Nhì		Ba		Khuyến khích	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Văn hóa	6	3	50%	2	33,3	1	16,7%		
TDTD (Võ Vovinam)	2	2							
Cờ vua	1					1	100%		
Võ cổ truyền	2					2	100%		
Cầu lông	1					1	100%		
Tin học trẻ (thi vào tháng 6)									
Cộng:	12	5	41,7	2	16,6	5	41,6	0	

- Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 đạt 06 giải: 03 giải nhất (Toán đạt 01 giải; Sinh đạt 02 giải); 02 giải nhì (Sinh học 01; GDCD 01); 01 giải ba (Địa lý 01). So với năm học trước cấp tỉnh tăng 02 giải.

c. Các hoạt động giáo dục khác.

- Kỳ thi Khoa học sáng tạo: Tham gia 01 sản phẩm, 01 sản phẩm đạt giải Nhì cấp thị xã, tham gia thi cấp tỉnh xong chưa có giải.

- CBGVNV và học sinh tham gia thi trắc nghiệm tìm hiểu đạt hiệu quả cao; tuyên truyền tham gia cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật”; Tham gia cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu “Quảng Ninh 60 năm xây dựng và phát triển” xong chưa có

giải...

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường; Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch, không để lây lan các dịch bệnh trong nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua, tuyên truyền: nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày QPTD 22/12; ngày Thành lập Đảng CSVN: 03/2; thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3; ngày QT phụ nữ, QT Hạnh phúc với nhiều nội dung, hình thức ý nghĩa, nâng cao hiểu biết, GD kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức thành công các hoạt động NGLL đối với lớp 9; Hoạt động trải nghiệm sáng tạo như dâng hương tại đền thờ Trần Hưng Đạo, miếu Vua Bà; tìm hiểu di tích lịch sử của địa phương Bãi cọc Bạch Đằng, Cây Lim Giếng Rừng...

- Tích cực hoàn thành thi đua thao giảng, dự giờ, thi GVCNG cấp trường đạt kết quả $18/18 = 100.0\%$. Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã $07/18 = 38,9\%$. Học sinh thi đua giành nhiều điểm tốt, giờ học tốt trong các kì thi đua do nhà trường phát động;

- + Các HĐTNST: Tổ chức trung thu: Thi bày mâm ngũ quả; Tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện nhân dịp Tết Nguyên đán với tổng số tiền: **13.017.000 đồng**.

- + Kết hợp với phòng y tế thị xã tuyên truyền giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; phòng chống bệnh dại; phòng chống tác hại của thuốc lá; Tuyên truyền về ngộ độc thực phẩm; phòng chống đau mắt đỏ; dịch cúm mùa hè; phòng chống xâm hại, phòng chống bạo lực, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước...

- Công tác HSSV được duy trì và có hiệu quả; tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên; các hoạt động tổ chức Lễ chào cờ, hát Quốc ca, các bài tập nhằm giáo dục tinh thần dân tộc được thực hiện nghiêm túc, thu lại được kết quả tốt. Thành lập đội tuyển thi các môn TDTT duy trì tập luyện thường xuyên khi học sinh học trực tiếp tại trường. Thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh; Tuyên truyền phòng chống ma túy, mua bán người; Kết hợp giáo dục tích hợp trong chương trình chính khóa và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, gắn với các phong trào thi đua, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, Internet và mạng xã hội, các ứng dụng... để nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục An toàn giao thông trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ GDĐT. Kết quả đạt 100% học sinh đạt yêu cầu.

***Thực hiện chương trình GD địa phương:** Nhà trường xây dựng và thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục địa phương đối với các môn học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước.

***Công tác Học sinh, Giáo dục thể chất và y tế trường học:**

Triển khai thực hiện nghiêm túc QĐ 53/QĐ-BGD&ĐT trong năm học, hoàn thành chương trình giáo dục thể chất, kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh; tăng cường

các hoạt động tập thể ngoại khóa được gắn với các ngày lễ; ngày kỷ niệm trong tháng. Triển khai có hiệu quả bài thể dục buổi sáng; võ cổ truyền; TD nhịp điệu,... Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch số 50-KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã.

- Công tác y tế trường học: Thực hiện khá tốt Thông tư 13/2017, Phối hợp với Trạm y tế xã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS:

+ Phối hợp tổ chức khám và phân loại sức khỏe đầu năm cho 100% HS.

+ Có phòng y tế tại trường, có tủ thuốc sơ cứu ban đầu luôn đủ cơ số thuốc yêu cầu tối thiểu.

+ Xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng chống dịch trong nhà trường như bệnh đau mắt đỏ.., các loại bệnh học đường, bệnh dịch. Trong năm học 2023-2024, đảm bảo an toàn cho học sinh và CB, GV, NV không có dịch bệnh lây lan.

+ Sử dụng nguồn nước sạch; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng bệnh răng miệng ; rửa tay bằng xà phòng ...

-*Hoạt động nhân đạo, từ thiện:* CB, GV, NV, học sinh, PHHS tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện; Phát động mua tấm ủng hộ người mù thị xã Quảng Yên năm 2023 với tổng số tiền 7,190,000 đồng. Quỹ phòng chống thiên tai: 1.190.000đ; Ủng hộ xây nhà ở tạm của xã Hiệp Hoà số tiền 1.000.000 đồng; thị xã 3.200.000 đồng. Nhà trường trao quà cho các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn KT dịp khai giảng năm học mới, Trung thu 2.800.000 đồng, Tết nguyên đán với tổng trị giá hơn 13.017.000 triệu đồng (quyên góp tặng quà cho các em có HCKK, KT, chăn ấm, áo đồng phục)...Hoạt động tuyên truyền măng non (của Đội TN): Cùng với tin bài Phát thanh măng non/giữa giờ. Nhà trường chỉ đạo đổi mới hình thức tuyên truyền (lồng ghép) trong giờ chào cờ với hình thức sân khấu hóa; cuộc thi tìm hiểu... có ý nghĩa giáo dục pháp luật; tư tưởng; lý tưởng sống, giá trị nhân văn cũng như kỹ năng sống trong HS. Liên đội đã thực hiện khá tốt chương trình công tác Đội trong năm học và làm tốt các hoạt động chính trị tại địa phương.

Nhà trường quan tâm phối kết hợp với CMHS, các đoàn thể địa phương chỉ đạo Đội TN tuyên truyền thường xuyên việc giáo dục và thực hiện tốt ATGT, phòng chống TNTT , bạo lực học đường; không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội; tích cực bảo vệ môi trường.

Kết quả: Học sinh của nhà trường được thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện. Ý thức HS có nhiều tiến bộ, HS chấp hành tốt nội qui, qui định trường lớp, không có hiện tượng HS mất đoàn kết, đánh nhau. Không có HS mắc hoặc vi phạm các tệ nạn xã hội. Năm học 2023 - 2024 trường lập hồ sơ đề nghị được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”; Trường học “an toàn về an ninh trật tự” Nhà trường đã làm tốt công tác kết phối hợp với các lực lượng ngoài xã hội, các tổ chức đoàn thể và cơ quan chức năng (công an xã) và các thôn

trong việc giữ gìn đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học.

2. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Chi bộ 21 đảng viên (chính thức: 19; dự bị: 02).

- BGH: 02 đ/c; GV: 32 đ/c (Biên chế: 37; Hợp đồng 00); Nhân viên: 03.

Trong đó: Toán 07; KHTN 04; TD: 02; Tiếng anh 04; GD CD 01; Ngữ văn 07;
Lịch sử & Địa lý 03; Mỹ thuật 01; Âm nhạc 01; Tin học 02;

- Đoàn thể: + Công đoàn 39 đoàn viên;

+ Công đoàn GV: 32 đoàn viên.

+ Đội TNTP HCM: 18 chi đội.

- Tổ chuyên môn: 03 tổ (Tổ Xã hội, Tổ KHTN, Tổ Văn phòng).

Cụ thể:

Tổng số	Biên chế				TB-TV	Hợp đồng		
	BGH	GV	Kế toán-HC	Y Tế-TQ		GV	BV	VSMT
37	2	32	1	1	1	0	2	1

Tổ chuyên môn

Tổng số tổ	Tổ Tự nhiên	Tổ Xã hội	Tổ Văn phòng	Ghi chú
03 tổ	16 đ/c	18 đ/c	05	

- Trình độ đào tạo:

Tổng số	Giới tính		Trình độ chuyên môn				Đảng viên	Trình độ lý luận chính trị		
	Nam	Nữ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
37	1	36	1	31	4	1	21	0	5	29

2.1. Kết quả Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp

	Tổng số	Xếp loại xuất sắc (Tốt)	Xếp loại Khá	Xếp loại trung bình (Đạt)
HT, PHT	02	02 = 100%	0	0
Giáo viên	32	13/32 = 40,6%	19/32 = 59,4%	0

2.2. Kết quả xếp loại viên chức

	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
HT, PHT	02	01= 50%	01= 50%		
Giáo viên	32	09/32 = 28,1%	23/32 = 71,9%	0	0
Nhân viên	03	0%	03/03 = 100%	0	0

2.3. Kết quả các cuộc thi

Kết quả	Tổng số	Năm học 2023 – 2024
GVCNG cấp trường	18	18/18 = 100%
GVCNG cấp thị xã	07	07/18 = 38,9%
GVG cấp Tỉnh	00	Không tham gia thi

2.4. Các danh hiệu thi đua năm 2023-2024

- Tập thể Lao động xuất sắc và được UBND thị xã tặng giấy khen.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 11 người. Giấy khen Sở GDĐT: 03 người. Giấy khen thị xã: 02 người.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Học sinh

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		HS có HCKK		HSKT	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6	213	94	44,1	14	6,6		
6A	43	25	58,1	1	2,3		
6B	43	15	34,9	3	6,9		
6C	43	17	39,5	3	6,9		
6D	43	21	48,8	3	6,9		
6E	41	16	39,0	4	9,8		
Khối 7	257	127	49,4	9	3,5	3	1,3
7A	43	18	41,9	1	2,3	0	
7B	42	19	45,2	2	4,8		
7C	43	21	48,8	3	6,9		
7D	42	26	61,9	2	4,8	2	4,8
7E	43	18	41,8	1	2,3		
7G	44	25	56,8			1	2,3

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		HS có HCKK		HSKT	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 8	180	88	48,9	9	5,0	2	2,2
8A	45	26	57,8	3	6,7		
8B	46	20	43,5	3	6,5	1	2,2
8C	46	19	41,3	3	6,5		
8D	43	23	53,5			1	2,3
Khối 9	180	91	50,5	7	3,9	2	1,1
9A	45	28	62,2	2	4,4		
9B	45	21	46,7	1	2,2	2	2,2
9C	45	18	40,0	1	2,2		
9D	45	24	53,3	3	6,7		
Tổng cộng	830	400	48,2	39	4,7	7	1,1

2. Đội ngũ CBQL-GV-NV

- Tổng số CBGV - NV: 41 (Nữ: 40), trong đó trình độ thạc sĩ 01/41 = 2,4%; Đại học 34/41 = 82,9%; Cao đẳng 05/41 = 12,2%; trung cấp 01/41 = 2,4%.
- Số giáo viên đạt chuẩn trở lên: (đại học sư phạm): 32/36 = 88,9%
- Số giáo viên trình độ dưới chuẩn: (cao đẳng sư phạm): 04/36 = 11,1%
- Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn (thạc sĩ QLGD: Không.
- Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên (đại học): 01/3 = 33,3 đ/c
- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đảng viên: 27/41 người (chiếm 65,9%).
- Phân công giảng dạy (Phụ lục đính kèm)

Tổng số giáo viên	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GD CD	Công nghệ	Ngoại ngữ
Hiện có	9	1	2	2	8	2	1	1	1	2	2	1		4
Trên chuẩn			1											
Đạt chuẩn	7	1	1	2	8	1	1		1	2	2	1		4
Chưa đạt chuẩn	2					1		1						
Đi học														

3. Cơ sở vật chất

- Phòng học văn hóa: Gồm 16 phòng học được xây dựng kiên cố. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị ứng dụng CNTT đảm bảo các điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh.

- Phòng học bộ môn: Có 05 phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố, trang bị đầy đủ thiết bị chuyên dùng, đồng bộ, trong đó 01 phòng tin học hiện đang chờ cấp trang bị máy tính.

- Thư viện được công nhận đạt chuẩn mức độ 2 theo Quyết định số 111/QĐ-PGDĐT ngày 26/4/2024, Quyết định về việc công nhận thư viện đạt tiêu chuẩn năm 2024 đối với các trường THCS, Tiểu học và THCS với đầy đủ tư liệu, sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

- Các phòng chức năng: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng đoàn đội, phòng y tế, văn phòng, phòng sinh hoạt của tổ chuyên môn đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Các công trình khác: Phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.

- Thiết bị đồ dùng dạy học: Đảm bảo theo danh mục do Bộ GD&ĐT quy định: Mỗi khối có ít nhất 01 bộ. Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đầy đủ.

4. Thuận lợi – Khó khăn.

a. Thuận lợi:

Trường được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo thị xã, lãnh đạo PGD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh.

Trường có một số thành tích đáng kể trong các phong trào thi đua, nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến Xuất sắc được UBND tỉnh, BGD tặng bằng khen, cờ thi đua, Chi bộ luôn Hoàn thành tốt nhiệm vụ, và hoàn thành XSNV; công đoàn vững mạnh XS được nhận Bằng khen của Tổng liên đoàn.

Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, được đào tạo chuẩn, yên tâm công tác, có trình độ tay nghề vững vàng. Học sinh có truyền thống hiếu học, đa số các em ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường cơ bản đáp ứng cho hoạt động dạy và học 1 ca/ ngày.

b. Khó khăn

- Chưa có khu hiệu bộ, và một số phòng công vụ khác.

- Chưa có nhà tập đa năng

- Một số giáo viên trẻ có nhiệt tình, có kiến thức, tuy nhiên kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế. Một số giáo viên có tuổi hạn chế về công nghệ thông tin, một số ít ngại đổi mới.

- Gia đình học sinh chủ yếu làm nghề thuần nông, nhận thức còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư, quan tâm cho con em tới trường chưa được cao, chưa thực sự coi việc học là phát triển. Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của trẻ, vẫn có tư tưởng phó mặc cho nhà trường, do phụ huynh còn phải đi làm kinh tế nên không có điều kiện quan tâm đến việc học của con em mình. Chất lượng tuyển sinh học sinh vào lớp 6 đầu cấp còn thấp, do nhà trường tuyển tối đa 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 nên còn một số ít em chưa theo kịp các bạn cùng trang lứa.

5. Đánh giá chung

5.1. Điểm mạnh:

Trường THCS Hiệp Hòa có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và trong cuộc sống. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh. Chính vì vậy, nhà trường đã có một cơ sở vật chất trường lớp kiên cố, khá khang trang. Cơ bản đủ các các trang thiết bị dạy học và các hoạt động giáo dục. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua được duy trì thường xuyên, kết quả chất lượng giáo dục toàn diện được thực hiện có hiệu quả qua từng năm học được đánh giá một cách thực chất. Sự tiến bộ của học sinh đã tạo niềm tin trong nhân dân và các bậc cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

Những năm tới, tình hình thế giới và Việt Nam dự báo diễn biến phức tạp của dịch bệnh. Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu chung là triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo thị xã, lãnh đạo PGD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh.

Trường có bề dày thành tích trong các phong trào thi đua, nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, đã được nhận nhiều giấy khen của thị xã, của Sở GD&ĐT, nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; của Bộ Giáo dục, của Thủ tướng chính phủ, được nhận Cờ thi đua dẫn đầu khối; Chi bộ luôn trong sạch vững mạnh, nhiều năm đạt xuất sắc tiêu biểu; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp ban ngành ghi nhận biểu dương thành tích. Trường đã được công nhận đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 264/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2024 và đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 theo Quyết định số 263/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2024.

Trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, được đào tạo chuẩn, yên tâm công tác, đa số có trình độ tay nghề vững vàng, là những giáo viên dạy giỏi tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm với nghề. Tập thể giáo viên đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với trường lớp, yêu nghề, tận tụy với công việc và làm việc vì học sinh.

Học sinh: Nhà trường thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh 100% trên địa bàn xã Hiệp Hòa. Đa số các em học sinh có ý thức tốt, chăm học, có ý chí vươn lên trong học tập cũng như tham gia các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường được tu bổ hàng năm, về cơ bản đủ điều kiện phục vụ dạy học (có đủ phòng học, có các thiết bị dạy học tiên tiến, phòng học thông minh); cảnh quan nhà trường đảm bảo Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn cho học sinh.

Đa số cha mẹ học sinh có trình độ hiểu biết, làm ở nhiều ngành nghề, điều kiện kinh tế vững vàng, có sự quan tâm đến con em mình nên công tác xã hội hóa được quan tâm cũng như quan tâm đến các nhiệm vụ của nhà trường được triển khai thuận lợi.

5.2. Điểm yếu.

Bên cạnh với những mặt mạnh, nhà trường còn bộc lộ một số điểm yếu cần phải khắc phục. Đó là cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu để đáp ứng giảng dạy chương trình GDPT 2018, trình độ tay nghề của giáo viên không đồng đều; tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Luật giáo dục 2019 còn cao; một số giáo viên trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn, chưa thực sự linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao; một số ít cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đầu tư cho việc học của con em mình, để phó mặc cho nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên vẫn còn một số ít giáo viên lâu năm, chưa đạt trình độ chuẩn theo Luật GD2019, một số sức khỏe không ổn định chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và công tác thi đua trong từng năm học.

- Kết quả năm học trước có trên 20% học sinh lực học Trung bình học tập chưa tốt ở các bộ môn cơ bản như Toán, Văn, Anh; còn học sinh học lệch, học không đồng đều về các môn; còn 0,2% học sinh yếu kém phải kiểm tra lại, ở lại lớp.

- Cơ sở vật chất: Thiết bị dạy học của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu dạy học như: số phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ còn ít, phòng Tin học máy tính chưa có nên phải sử dụng Ipass cho học sinh học. Chưa có khu hiệu bộ và một số phòng công vụ khác; Các phòng học bộ môn thiếu thiết bị dạy học và diện tích sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu.

5.3. Thời cơ.

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện. Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Quảng Yên thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy giỏi. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân. Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tin tưởng của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường. Những năm tới, tình hình thế giới dự báo diễn biến phức tạp nhưng hòa bình, hội nhập, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước. Thành tựu của khoa học và công nghệ tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu chung là triển khai thực hiện chương trình

GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế.

Thị xã Quảng Yên đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội, được tỉnh quan tâm đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông huyết mạch đầu nối liên kết vùng với thành phố Hạ Long, thị xã Đông Triều; các khu công nghiệp Hạ Long xanh, khu công nghiệp Amata trên địa bàn dần hoàn thiện và thu hút các nhà đầu tư. Tuy nhiên, những năm đầu giai đoạn 2020-2025, đa số các khu công nghiệp vẫn ở trong chu kỳ đầu tư, mở rộng, chưa tạo ra sản phẩm. Khối lượng công tác giải phóng mặt bằng còn lớn, tạo ra nhiều vấn đề cần phải quan tâm (*an ninh trật tự, đơn thư, việc làm...*). Nhiều dự án lớn được triển khai dẫn tới việc tăng dân số cơ học, ảnh hưởng đến các điều kiện nhà ở, về hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế...*).

Xã Hiệp Hoà là một xã thuần nông, dân cư đông đúc với 2914 hộ/10.482 khẩu, có địa bàn tiếp giáp với phường Quảng Yên, Yên Giang, Cộng Hòa và Sông Khoai của thị xã Quảng Yên; đường sông tiếp giáp với xã Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Diện tích đất tự nhiên là 952,48 ha. Trong đó: đất nông nghiệp là 633,27 ha; Đất sản xuất nông nghiệp 454,75 ha; đất lâm nghiệp: 23,41 ha; Đất nuôi trồng thủy sản: 155,11 ha); Đất phi nông nghiệp: 315,46ha. Thu nhập bình quân năm 2023 là 78 triệu đồng/người; Trong giai đoạn 2020 – 2025 xã có nhiều sự thay đổi theo sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các tuyến đường giao thông, các khu kinh tế, các khu di tích được xây dựng hoàn thiện thu hút được lực lượng lao động về sinh sống tại địa phương; cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của các xã phường trong thị xã, nhu cầu của người dân quan tâm đến giáo dục, quan tâm đến môi trường học tập chất lượng cho con em là thiết yếu, dẫn tới số lượng học sinh trong những năm tới sẽ tăng ở các trường, trong đó có trường THCS Hiệp Hoà nằm trên địa bàn xã Hiệp.

5.4. Thách thức.

Trường THCS Hiệp Hoà được thành lập từ năm 1995 với nhiệm vụ chính trị là trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại trà cho con em nhân dân xã Hiệp Hoà. Trước tình hình bối cảnh kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước và tình hình thay đổi chương trình giáo dục phổ thông thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nhiệm vụ của trường THCS Hiệp Hoà luôn phải đi đầu trong sự nghiệp đổi mới đó đang là thách thức đối với nhà trường, Vì vậy nhà trường phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp chỉ đạo để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học.

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

Một số gia đình học sinh ở xã Hiệp Hoà điều kiện kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh thường xuyên đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Mặt trái của xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được khi tăng lớp, tăng học sinh do nhu cầu thiết yếu của cha mẹ học sinh, học sinh và sự phát triển của nhà trường.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi là chương trình) linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

C. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

I. Chất lượng giáo dục

1- Kết quả hai mặt giáo dục của toàn trường

Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện								Khen thưởng cuối năm			
		Xuất sắc		Giỏi		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
		SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	SL	%	S L	%	S L	%	SL	%	SL	%
Tổng	830	117	14.1	352	42.4	353	42.5	8	1.0	580	69.9	244	39.4	6	0.7	0	0	117	14.1	352	42.4
K6	213	23	10.8	90	42.3	97	45.5	3	1.4	150	70.4	61	28.6	2	0.9	0	0	23	10.8	90	42.3
K7	257	32	12.5	108	42.0	114	44.4	3	1.1	165	64.2	90	35.0	2	0.8	0	0	32	12.5	108	42.0
K 8	180	30	16.7	79	43.9	69	38.3	2	1.1	145	80.1	33	18.3	2	1.1	0	0	30	16.7	79	43.9
K9	180	32	17.8	75	41.6	73	40.6	0	0	120	66.7	60	33.3	0	0.0	0	0	32	17.8	75	41.6

- Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt: 99,8%.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: $02/830 = 0,2\%$.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 00%.
- Tỷ lệ HS lớp 9 TN đạt: $180/180 = 100\%$. [
- Tỷ lệ HS thi đạt tuyển sinh vào THPT công lập: $90/180 = 50,0\%$ trên tổng số

HS lớp 9.

2. Chất lượng học sinh giỏi

+ Tổ khoa học tự nhiên

TT	Họ và tên	Môn, lớp	Giao lưu 6,7,8	Thị xã (Khối 9)	Tỉnh
1	Bùi Thị Thu Oanh Nguyễn Thị Định	Toán 6	4		
2	Nguyễn Thị Tĩnh	Toán 8	2		
3	Nguyễn Thị Vân	Toán 7	3		
	Nguyễn Thị Linh	Toán 9		2	1
4	Lương Thị Loan Đỗ Thị Hồng Hải	KHTN 8	4		
5	Đinh Thị Thanh Ngô Thị Hải Yến Nguyễn Thị Lan	KHTN 9		7	3
5	Dư Kim Quy Bùi Thị Bích Thảo	GDTC			

+ Tổ khoa học xã hội:

TT	Họ và tên	Môn, lớp	Giao lưu 6,7,8	Thị xã (Khối 9)	Tỉnh
1	Phạm Thị Đăng Bùi Thị Loan	Văn 9		6	2
2	Hoàng Thị Khuyên	Văn 6	4		
3	Phạm Thị Hải	Văn 8	4		
4	Vũ Thanh Huyền Nguyễn Thị Hà	Văn 7	6		
5	Nguyễn Minh Thùy	Tiếng Anh 6	3		
6	Đỗ Thị Hải Yến	Tiếng Anh 7	2		
8	Mai Thị Bích Thủy	Tiếng Anh 8	4		
9	Lê Thị Thu Hiền	Tiếng anh 9			

	Đỗ Thị Hải Yến				
7	Đậu Thị Kim Ngân	Mỹ thuật			
8	Hoàng Thị Thúy	Họa mi vàng			
9	Bùi Thị Xiêm	GDCD 8	5		
10	GDCD 8	GDCD 8		6	2
11	Trần Thị Hương Nguyễn Thị Vân Anh	LS & ĐL 8	5		
12	Nguyễn Thị Vân Anh Trần Thị Hương	LS & ĐL 9		5	1
13	Nguyễn Thị Lan Anh	Tin học	2		
Tổng			48	26	9

+ Phân công lịch dạy có phụ lục kèm theo

3. Công tác học sinh, sinh viên

Phấn đấu 100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao cho HS. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong giảng dạy và tập luyện thể dục, thể thao, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động GDTC và thể thao.

Triển khai lồng ghép tuyên truyền, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Tiếp tục triển khai và tổ chức đánh giá, tổng kết thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án Tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 637/KH-SGDĐT ngày 09/3/2022 về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trong ngành Giáo dục.

Khuyến khích học sinh tích cực chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; dạy các bài tập phát triển kỹ năng tự vệ, kỹ năng an toàn cho học sinh; đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ trong nhà trường (bài thể dục nhịp điệu, nhảy dân vũ, flasmob, võ nhạc ...) nhằm phát triển thể chất toàn diện cho học sinh.

Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì nền nếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ thể thao, khuyến khích, cổ vũ tinh thần luyện tập, tự nguyện lựa chọn môn thể thao phù hợp, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao trong và ngoài nhà trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, thực hiện quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 07/7/2023 thực hiện chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 23/8/2021 “Thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 24/8/2023 truyền thông về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/7/2023 triển khai chương trình phổ cập bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 20/11/2023 về việc triển khai chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em, học sinh trong trường học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2030.

Nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, phòng, chống đuối nước cho học sinh; phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương để hoạt động có hiệu quả.

4. Giáo dục khuyết tật

a. Căn cứ: Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT 2018 cho học sinh khuyết tật học hòa nhập tại địa chỉ <https://giaoduchoanhap.edu.vn/document/>

b. Mục đích yêu cầu.

Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác.

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng. Giúp đỡ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán và các môn học khác có thể học tiếp lớp học, cấp học trên. Dạy các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ...phù hợp với lứa tuổi, tạo điều kiện tốt nhất về tinh thần cũng như vật chất giúp các em hoà nhập cuộc sống cộng đồng.

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

c. Nhiệm vụ chung.

- **Biện pháp:** Tăng cường truyền thông, huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ trẻ được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, cơ sở y tế thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.
- Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Nội dung	Phân công
1.1. Rà soát học sinh khuyết tật, bố trí lớp	- Bố trí học sinh khuyết tật vào các lớp 9B = 2; 8B = 1; 8D = 1; 7G = 1; 7D = 2.
1.2. Phối hợp với PHHS trong công tác giáo dục học sinh khuyết tật	- Nhà trường tổ chức họp bàn về biện pháp giáo dục học sinh khuyết tật: + Thành phần: Lãnh đạo, TTCM, CTCĐ, BT ĐTN, TPT Đội TNTP, GVCN lớp, PHHS. + Thống nhất hình thức đánh giá học sinh bằng điểm số.
1.2. Xây dựng kế hoạch dạy học, học sinh khuyết tật	- Phân công GVCN lớp có học sinh khuyết tật: 07 HSKT - Thông báo tới toàn thể hội đồng cách đánh giá cụ thể như sau: - Đối với HSKT trí tuệ học hòa nhập gồm: Em Nguyễn Khánh Huyền lớp 7G; Bùi Quang Long lớp 8D. - Đối với HSKT trí tuệ đặc biệt nặng gồm các em: Nguyễn Thị Hoa lớp 7D; Nguyễn Văn Trường lớp 7D; Nguyễn Hoài Trang lớp 8B. Nguyễn Thị Hồng Hoa lớp 9B; Nguyễn Tuấn Hưng lớp 9B được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về mức độ đánh giá. (Đề kiểm tra giảm nhẹ kiến thức, kỹ năng và tăng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm phù hợp với khả năng của HS). Miễn học môn GDTC: Em Nguyễn Khánh Huyền lớp 7G; Nguyễn Thị Hồng Hoa lớp 9B.
1.3. Tổng kết, đánh giá	- Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá các học sinh KT - Hoàn thiện hồ sơ học sinh KT cuối từng học kỳ, cuối năm
1.4. Hồ sơ khuyết tật	(1) Kế hoạch nhà trường

Nội dung	Phân công
(Drive)	(2) Hồ sơ sổ chủ nhiệm: - Tiếp nhận và nhận diện học sinh khuyết tật: tích hợp trong sổ chủ nhiệm - Xây dựng chương trình học (lồng ghép vào chương trình GDMH) (3) Sổ theo dõi sự tiến bộ của học sinh khuyết tật của giáo viên chủ nhiệm - Theo mẫu - Thống nhất với Biên bản của nhà trường: Loại giảm nhẹ kèm học bạ. (4) Phụ lục 3 của giáo viên: do TTCM kí duyệt kiểm tra (5) Phụ lục 4 của giáo viên: Có mục tiêu riêng cho học sinh khuyết tật.

d. Danh sách học sinh khuyết tật

STT	Lớp	Sĩ số	Nam	Nữ	Tên HS khuyết tật
1	7G	44	19	25	Nguyễn Khánh Huyền
2	7D	42	16	26	Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Văn Trường
3	8B	46	26	20	Nguyễn Hoài Trang
4	8D	43	20	23	Bùi Quang Long
5	9B	45	24	21	Nguyễn Thị Hồng Hoa Nguyễn Tuấn Hưng

e/ Bảng phân công lớp chủ nhiệm

STT	Lớp	Tên HS khuyết tật	GV chủ nhiệm
1	7G	Nguyễn Khánh Huyền	Vũ Thị Thanh Huyền
2	7D	Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Văn Trường	Lương Thị Loan
3	8B	Nguyễn Hoài Trang	Nguyễn Thị Tĩnh
4	8D	Bùi Quang Long	Đỗ Thị Hồng Hải

5	9B	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Nguyễn Thị Vân
	9B	Nguyễn Tuấn Hưng	

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu trẻ KT. - Huy động trẻ ra lớp. - Biên chế trẻ vào lớp học.	BGH-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ KT - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD trẻ. - Lập hồ sơ theo dõi, hợp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2024-5/2025	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	BGH-GVCN
Tháng 5/2025	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc trẻ khuyết tật	BGH-GVCN

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

I. Kế hoạch giáo dục các môn học

1/ Thời gian, thời lượng

- Học kỳ I: 18 tuần;
- Học kỳ II: 17 tuần

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
HỌC KÌ I				
1	05/9/2024	07/9/2024	1	- Khai giảng năm học - Thực hiện các hoạt động năm học 2024-2025 - Triển khai thời gian biểu hoạt động giữa giờ trong tuần

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
2	9/9/2024	14/9/2024	2	- Triển khai ôn HSG dự thi cấp TX (6,7,8,9)
3	16/9/2024	21/9/2024	3	- Triển khai hoạt động các CLB - KT sát hạch HSG lớp 9 lần I
4	23/9/2024	28/9/2024	4	Thẩm định KHKT cấp trường (01 SP đăng kí) Triển khai chủ đề HĐTN toàn khối 6,7,8,9
5	30/9/2024	05/10/2024	5	
6	7/10/2024	12/10/2024	6	Chuẩn bị các nội dung cho kiểm tra giữa HKI Chuyên đề tổ
7	14/10/2024	19/10/2024	7	Chuẩn bị các nội dung cho kiểm tra giữa HKI
8	21/10/2024	26/10/2024	8	Chuyên đề tổ KHTN HKI (Môn Toán 9; KHTN9)
9	28/10/2024	02/11/2024	9	Kiểm tra giữa học kì I KT sát hạch HSG lớp 9 lần II Chuyên đề tổ KHXH (Môn Tiếng Anh; N.Văn)
10	04/11/2024	9/11/2024	10	- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Chuyên đề cấp trường
11	11/11/2024	16/11/2024	11	- Hoạt động 20/11. - Hoạt động các CLB chào mừng 20-11 - Triển khai chủ đề HĐTN toàn khối 6,7,8,9
12	18/11/2024	23/11/2024	12	- Thi KHKT cấp TX (dự kiến)
13	25/11/2024	30/11/2024	13	-Tổ chức các hoạt động dạy và học
14	02/12/2024	07/12/2024	14	-Tổ chức các hoạt động dạy và học - Thực hiện dạy bù chương trình
15	09/12/2024	14/12/2024	15	- Thi HSG lớp 9 cấp thị xã - Ôn tập kiểm tra cuối HKI - Dạy bù chương trình HKI
16	16/12/2024	21/12/2024	16	- Ôn tập kiểm tra cuối HKI
17	23/12/2024	28/12/2024	17	- Kiểm tra cuối học kì I - Kiểm tra thực hiện học liệu số lần I năm học 2024-2025
18	30/12/2024	04/01/2025	18	KT sát hạch HSG lớp 9 lần III
19	08/01/2025	11/01/2025		Hoàn thành chương trình HKI: 11/01/2025
HỌC KÌ II				
20	13/01/2025	18/01/2025	19	Thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã
21	20/01/2025	25/01/2025	20	Chuyên đề Tổ

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
				Sát hạch HSG 6,7,8 lần 1
22	27/01/2025	08/2/2025		Nghỉ tết Nguyên đán (27-08/02/2025) Hoạt động thiện nguyện tặng quà cho HS có HCKK đón tết nguyên đán.
23	10/02/2025	15/02/2025	21	- KT sát hạch HSG lớp 9 lần 4
23	17/02/2025	22/02/2025	22	- Chuyên đề tổ Trường/cụm trường. - Chuẩn bị hồ sơ thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh - Triển khai chủ đề HĐTN toàn khối 6,7,8,9
24	24/2/2025	1/3/2025	23	- Chuẩn bị KH ôn tập cho KT giữa HKII - Dạy bù chương trình giữa HKII (nếu có) - Sát hạch HSG 6,7,8 lần 2
25	3/3/2025	8/3/2025	24	- Thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh (06/3)
26	10/3/2025	15/3/2025	25	- Hồ sơ dự thi HSG 6,7, 8
27	17/3/2025	22/3/2025	26	- Dạy đầy tiến độ chương trình khối 9 - Sát hạch HSG 678 lần 3 - Kiểm tra giữa học kì II
28	24/3/2025	29/3/2025	27	- KT sát hạch HSG lớp 9 lần 4
29	31/3/2025	5/4/2025	28	Dạy bù chương trình cuối HKII Sát hạch HSG 6,7,8 lần 3
30	7/4/2025	12/4/2025	29	- Triển khai chủ đề HĐTN khối 9 (Hướng nghiệp nghề)
31	14/4/2025	19/4/2025	30	- Thi HSG 6,7,8 (15,16/4/2025)
32	21/4/2025	26/4/2025	31	- Kiểm tra cuối HKII Khối 9 - Nghỉ tết Độc lập 30/4 và 1/5
33	28/4/2025	3/5/2025	32	- Xét TN THCS - Dạy bù chương trình cuối HKII - KT sát hạch tuyển sinh lớp 9.
34	5/5/2025	10/5/2025	33	- Kiểm tra cuối học kì II các khối 6,7,8 - HS khối 9 đăng ký tuyển sinh trực tuyến
35	12/5/2025	17/5/2025	34	- Hoàn thiện chương trình - Tham gia tin học trẻ (nếu có)
36	19/5/2025	24/5/2025	35	- Kết thúc chương trình GD môn học 24/5/2025. - Triển khai chủ đề HĐTN khối 6,7,8 (Hè vui, an toàn)
37	26/5/2025	30/5/2025		- Kết thúc năm học THCS ngày 30/5/2025.

- Thời gian biểu trong ngày

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI SÁNG	
6h45' - 7h00'	Hoạt động truy bài đầu giờ (15 phút)
7h00' - 7h45'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút)
7h50' - 8h35'	Học tiết 2 (giải lao 15 phút) Hoạt động giữa giờ: - Thứ 2: Phát thanh măng non - Thứ 3; 4; 6: Thể dục giữa giờ - Thứ 5: Đọc báo Đội - Thứ 7: Phát thanh măng non
8h40' - 9h25	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
9h40' - 10h25'	Học tiết 4 (giải lao 5 phút)
10h30' - 11h15'	Học tiết 5
BUỔI CHIỀU	
14h00' - 15h30'	Học tiết 1, 2
15h30' - 15h45'	Ra chơi giữa giờ
15h45' - 16h30'	Học tiết 3

2/ Kế hoạch giáo dục môn học

- Các môn học/Hoạt động giáo dục

TT	Nội dung	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK1	HK2	CN
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1 (Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	26	26	52	26	26	52
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70

10	Nghệ thuật (ÂN, MT)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
	HĐTN-HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Nội dung GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	530	502	1032	530	502	1032
Số tiết/tuần		29	29	29	29	29	29	29.5	29.5	29.5	29,5	29.5	29.5

3/ Số tiết thực hiện theo tuần

TT	Môn học HĐGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	4	4	4	4
2	Toán	4	4	4	4
3	GD CD	1	1	1	1
4	KHTN	4	4	4	4
5	Lịch sử	2	1	1,5	1,5
6	Địa lí	1	1	1,5	1,5
7	Âm nhạc	1	1	1	1
8	Mĩ thuật	1	1	1	1
9	Công nghệ	1	1	1,5	1,5
10	GD TC	2	2	2	2
11	Ngoại ngữ	3	3	3	3
12	Tin học	1	1	1	1
13	HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3
14	GD địa phương	1	1	1	1
	Cộng	29	29	29,5	29,5
- Môn Lịch sử & ĐL thực hiện: thực hiện theo phân môn - Môn KHTN: Thực hiện dạy nối tiếp các chủ đề trong SGK. Khối 6,7 (01 giáo viên dạy); khối 8,9 (Chia theo phân môn) - Môn Công nghệ Khối 9 thực hiện: HKI 1 tiết/tuần; HKII 2 tiết/tuần - Môn Công nghệ Khối 8 thực hiện: HKI 1 tiết/tuần; HKII 2 tiết/tuần					

4/ Quy trình xây dựng chương trình giáo dục và hồ sơ lưu trữ

a. Quy trình

- + Đối với giáo viên: phụ lục 3, phụ lục 4 - Công văn 2030.
- + Đối với tổ chuyên môn: phụ lục 1, phụ lục 2 - Công văn 2030.
- + Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học của tổ nhóm chuyên môn, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học và Quyết định thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, cụ thể
 - (1) Ban hành Quyết định của Hiệu trưởng THCS Hiệp Hòa về “thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2024-2025”;
 - (2) Quyết định của Hiệu trưởng trường THCS Hiệp Hòa về “phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2024-2025”.
- + Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục giáo viên, tổ chuyên môn cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh trình Hiệu trưởng phê duyệt những nội dung điều chỉnh (nếu có).

b. Lưu trữ hồ sơ xây dựng chương trình giáo dục: lưu tại Drive

- (1) Các Quyết định thành lập Hội đồng, phê duyệt kế hoạch, phân công giảng dạy.
- (2) Bộ KHGD môn học và KH hoạt động giáo dục (bản cứng)
- (3) Thời khóa biểu
- (4) Hồ sơ quản lý dạy học: Kế hoạch dạy bù, theo dõi dạy thay, báo cáo tiến độ...
- (5) Sổ đầu bài
- (6) Hồ sơ dạy thêm, học thêm
- (7) Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Drive
- (9) Sổ chủ nhiệm: Smas

5/ Kế hoạch giáo dục các môn học (Kèm theo các Phụ lục)

a/ Căn cứ

- Công văn số 2324/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh về “Hướng dẫn thực hiện khung thời gian năm học 2024-2025”.
- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 3467/KH-SGDĐT ngày 29/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Kế hoạch hành động số 281/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn thị xã; Công văn số 1070/KH-PGD&ĐT ngày 19/12/2023 của Phòng GD&ĐT về việc Thực hiện

Kế hoạch số 3467/KH-SGDĐT ngày 29/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Kế hoạch hành động số 281/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 3163/SGDĐT-VP ngày 09/11/2023 về việc tiếp tục tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị, hệ thống LMS, ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kế hoạch số 1053/KH-PGDĐT ngày 13/12/2023 của Phòng GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành giáo dục thị xã giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở GDPT từ năm học 2024-2025.

- Căn cứ thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

b. Biện pháp chung:

- Ban Giám hiệu sẽ thành lập ban chỉ đạo bao gồm các thành viên là BGH, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Ban chỉ đạo sẽ phụ trách việc chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, triển khai, theo dõi và đánh giá quá trình thực hiện của giáo viên trong tổ chuyên môn.

- Nhà trường hỗ trợ giáo viên trong việc bổ sung thêm các tài liệu tham khảo phục vụ cho việc giảng dạy theo chương trình mới khi giáo viên có nhu cầu.

- Tiếp tục đổi mới PP dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng, khuyến khích tự học, tạo cơ hội để HS phát triển toàn diện.

- Lựa chọn phương pháp phù hợp với bài học, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng SGK, thực hành, thí nghiệm, hoạt động tại thư viện... hình thành năng lực tự học.

- Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp: truyền thống và trực tuyến (riêng trực tuyến = 10% trên tổng số tiết); sử dụng CNTT và truyền thông trong dạy và học; thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ... tạo điều kiện cho học sinh được học mọi nơi, mọi lúc.

- Tăng cường hoạt động giao lưu, rèn kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết cho HS.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tổ chức và tham gia chuyên đề các cấp.

- Nhà trường quản lí công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

6/ Thực hiện các môn học

6.1/ Môn Ngữ văn

a. Căn cứ

- Công văn số 2620/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn chương trình GDPT 2018; Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn;

- Căn cứ công văn 5512, tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học (theo mẫu Phụ lục 1);

- Căn cứ công văn 5512, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục (theo mẫu Phụ lục 3); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (theo Phụ lục 4) để tổ chức dạy học.

b. Biện pháp

- Tăng cường sinh hoạt tổ nhóm theo hướng nghiên cứu bài học;
 - Tổ chức chuyên đề các cấp;
 - Phối hợp với các trường trong cụm tổ chức chuyên đề;
 - Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại;

- Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với trực tuyến; chú trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ngoài nhà trường;

- Sử dụng các phương pháp hình thành, phát triển các năng lực đặc thù của bộ môn Ngữ văn:

+ Phương pháp dạy đọc: mục đích dạy đọc trong nhà trường phổ thông là giúp học sinh biết đọc và tự đọc được văn bản; thông qua đó bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất, nhân cách học sinh. Phương pháp dạy đọc tập trung việc đọc tích cực, sáng tạo, phát huy vai trò “đồng sáng tạo” trong tiếp nhận tác phẩm. Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật, hình thức dạy học như: đọc diễn cảm, phân vai, kể chuyện, đóng vai để giải quyết 1 tình huống, đàm thoại, vấn đáp, diễn giảng, nêu vấn đề...

+ Phương pháp dạy viết: Tập trung hướng dẫn học sinh các bước tạo lập văn bản, thực hành viết theo các bước và đặc điểm kiểu văn bản. Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện các nhiệm vụ như: thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều nguồn, thảo luận, phân tích về tiêu chí đánh giá bài viết, biết tự chỉnh sửa trao đổi trong

nhóm. Giáo viên sử dụng các phương pháp như: phân tích mẫu, đặt câu hỏi, nêu vấn đề, gợi mở; tổ chức cho học sinh thực hành viết văn bản (viết từng phần: mở bài...)

+ Phương pháp dạy nói và nghe: rèn kỹ năng nói, nghe và nói nghe tương tác. Giáo viên linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động như: nói theo cặp, nói trong nhóm, nói trước lớp; tổ chức cho học sinh thảo luận, tranh luận, qua đó hiểu được tính chất tương tác của ngôn ngữ nói và hình thành thái độ tích cực, hợp tác khi trao đổi, thảo luận và có khả năng giải quyết vấn đề qua trao đổi, thảo luận; chia nhóm, lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm dựa trên những hướng dẫn cụ thể về tiêu chí đánh giá mà giáo viên cung cấp.

c. Phân công giảng dạy bộ môn Ngữ văn 6,7,8,9

TT	Khối	Phân môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết
1	6A,C	Ngữ văn	Hoàng Thị Khuyên	140
2	6DE	Ngữ văn	Bùi Thị Loan	140
3	6B	Ngữ văn	Trần Thị Hoài Nam	140
4	7ABD	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hà	140
5	7CEG	Ngữ văn	Vũ Thị Thanh Huyền	140
6	8AB	Ngữ văn	Phạm Thị Hải	140
7	8 C	Ngữ văn	Trần Thị Hoài Nam	140
8	8D	Ngữ văn	Phạm Thị Đăng	140
9	9AD	Ngữ văn	Phạm Thị Đăng	140
10	9B	Ngữ văn	Phạm Thị Hải	140
11	9C	Ngữ văn	Bùi Thị Loan	140

6.2/ Môn Lịch sử và Địa lí

a. Căn cứ:

Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Công văn số 3347/SGDĐT-GDPT ngày 21/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

b/ Biện pháp:

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí 105 tiết/năm, bao gồm phần Lịch sử và phần Địa lí (trong đó nội dung Địa lí- 1,5 tiết/tuần; Lịch sử 1,5 tiết/tuần)

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn, bố trí dạy học đồng thời 02 phân môn Lịch sử, Địa lí bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

- Môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; Bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến

6	Lịch sử	1	2	1	2	2	1	2	1
	Địa lí	2	1	2	1	1	2	1	2

thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Đối với phân môn Lịch sử cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau, kênh hình để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; thực hiện dạy học trải nghiệm tại Bảo tàng, di tích đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Kết hợp các phương pháp dạy học như thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, học tập theo dự án, và các hoạt động thực hành thực tế.

- Ứng dụng bài giảng điện tử, phần mềm địa lí, các tài liệu lịch sử trực tuyến, video tài liệu và các nguồn học liệu mở để làm phong phú thêm bài giảng.

- Tạo cơ hội cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm như tham quan di tích lịch sử, bảo tàng.

- Sử dụng các hình thức đánh giá khác nhau như bài kiểm tra viết, bài thuyết trình, dự án nhóm, bài tập nghiên cứu cá nhân để đánh giá toàn diện khả năng của học sinh.

- Dựa trên kết quả đánh giá để đưa ra những phương pháp dạy học tích cực, đồng thời điều chỉnh kế hoạch dạy học khi cần thiết để phù hợp với thực tế lớp học.

c. Phân công

1. Hoàng Thị Thanh Hảo: LSĐL khối 6, 8C

2. Trần Thị Hương: LSĐL: 9C, 9B, 8A, 8B, 8C, 7E

3. Nguyễn Thị Vân Anh: LSĐL 9A, 9D, 7A, 7B, 7C, 7D, 7G

7	Lịch sử	1	2	1	2	2	1	2	1
	Địa lí	2	1	2	1	1	2	1	2
8	Lịch sử	2	1	2	1	2	1	2	1
	Địa lí	1	2	1	2	1	2	1	2
9	Lịch sử	1	2	1	2	2	1	2	1
	Địa lí	2	1	2	1	1	2	1	2

6.3/ Môn Khoa học tự nhiên

a. Căn cứ:

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; Công văn số 3347/SGDĐT ngày 21/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý; Công văn số 3316/SGDĐT-GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 981/PGDĐT-CMTHCS ngày 22/11/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

b. Biện pháp

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên.

- Môn Khoa học tự nhiên bao gồm ba phân môn Vật lí, Hóa học, Sinh học. Kế hoạch dạy học môn học xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và nhóm KHTN căn cứ tỉ lệ % của các chủ đề điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, phân bố số tiết trong kế hoạch cho hợp lý. Với thực tế đội ngũ giáo viên. Nhà trường phân công thực hiện giảng dạy như sau: Khối 6,7 bố trí 02 giáo viên/lớp. Khối 8, 9 bố trí 03 giáo viên/lớp (trong đó 02 giáo viên dạy Hoá-Sinh, 01 giáo viên dạy Vật lí). Tùy từng thời điểm để thay đổi giáo viên cho phù hợp với thực tế.

- Chỉ đạo nhóm chuyên môn rà soát tìm hiểu đưa ra những biện pháp phù hợp với bộ môn:

+ Xác định mục tiêu, nội dung của chương trình môn KHTN theo mạch nội dung. Chất và sự biến đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, trái đất và bầu trời để phân công giảng dạy phù hợp, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn.

+ Xác định số tiết học cần thiết cho từng chủ đề, đảm bảo thời gian cho các hoạt động thực hành, thí nghiệm.

+ Ứng dụng các phương pháp như học tập qua thực hành, hoạt động nhóm để thúc đẩy sự tham gia và phát triển tư duy của học sinh.

+ Tăng cường hoạt động thực hành, thí nghiệm để học sinh áp dụng kiến thức vào thực tế.

+ Ứng dụng các phần mềm giáo dục, các nguồn tài liệu trực tuyến và các công cụ hỗ trợ giảng dạy để làm cho bài học sinh động hơn và dễ hiểu hơn.

+ Khuyến khích học sinh tham gia vào các dự án liên quan đến STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học) để mở rộng kiến thức và kỹ năng liên môn.

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá: Điểm thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học như: bài kiểm tra ngắn, bài thực hành, và các bài tập nhóm để theo dõi tiến độ học tập của học sinh. Điểm định kỳ ma trận, nội dung được xây dựng phù hợp với nội dung, thời lượng của chương trình đến thời điểm kiểm tra.

c. Phân công thực hiện chương trình

PHỤ LỤC THỜI GIAN DẠY CÁC PHÂN MÔN LÝ, HÓA, SINH TRONG BỘ MÔN KHTN

STT	Phân môn Lớp	Hóa		Lý		Sinh	
		Thời gian	Người dạy	Thời gian	Người dạy	Thời gian	Người dạy
1	6	Từ tuần 1- tuần 11	Hương, Thanh	Từ tuần 26 – tuần 35	Lan	Từ tuần 11 – tuần 26	Hương Bổ sung gv
2	7	Từ tuần 1- tuần 10	Loan Thanh Yến	Từ tuần 10 – tuần 20	Thanh Hải Yến	Từ tuần 21 – tuần 35	Thanh Yến Loan Hải
3	8	Từ tuần 1- tuần 12	Hải	Từ tuần 12 – tuần 22	Lan	Từ tuần 23 – tuần	Hải

			Yến			35	, Yến
4	9	Từ tuần 12 – tuần 26	Yến Loan	Từ tuần tuần 1 - tuần 12	Lan	Từ tuần 26- tuần 35	Thanh, Hải

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY từ tuần 1- đầu t12

1. Đỗ Thị Hồng Hải: KHTN 8 A, D (8t)
2. Đinh Thị Thanh: KHTN 6 (4t), KHTN 7 A,E (8t)
3. Lương Thị Loan: KHTN 7 D,G,B (12t);
4. Ngô Thị Hải Yến: KHTN 7 C (4t), KHTN 8 B,C (8t)
5. Nguyễn Thị Lan: KHTN 9 (16)
6. Vũ Thị Thu Hương: KHTN 6 (16t)

DỰ KIẾN GIẢNG DẠY từ tuần 12-16

1. Đỗ Thị Hồng Hải: KHTN 7 G, B (8t)
2. Đinh Thị Thanh: KHTN 6 (4t), KHTN 7 A,E (8t)
3. Lương Thị Loan: KHTN 7D(4t); KHTN 9 C,B (8t)
4. Ngô Thị Hải Yến: KHTN 7C (4t), KHTN 9 A,D (8t)
5. Nguyễn Thị Lan: KHTN 8 (16t)
6. Vũ Thị Thu Hương: KHTN 6 (16t)

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY từ tuần 17- 22

1. Đỗ Thị Hồng Hải: KHTN 7 G, E,C (12t), CN 8D (4t), HĐTNNH (3t)
2. Đinh Thị Thanh: KHTN 6 B(4t), KHTN 7 A,E (8t), CN 6B (4t), HĐTNNH (3t)
3. Lương Thị Loan: KHTN 7D(4t); KHTN 9 C,B (8t), CN 7D (4t), HĐTNNH (3t)
4. Ngô Thị Hải Yến: KHTN 6A (4t), KHTN 9 A,D (8t), CN 9D (4t), HĐTNNH (3t)
5. Nguyễn Thị Lan: KHTN 8 (16t), KHTN 6C(4t)
6. GV Toán: KHTN 6 D,E(8t)

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY từ tuần 23- 26

1. Đỗ Thị Hồng Hải: KHTN 8A,C,D (12t), CN 8D (4t), HĐTNNH (3t)
2. Đinh Thị Thanh: KHTN 6B (4t), KHTN 7 A,B (8t), CN 6B (4t), HĐTNNH (3t)
3. Lương Thị Loan: KHTN 7D(4t); KHTN 9 C,B (8t), CN 7D (4t), HĐTNNH (3t)
4. Ngô Thị Hải Yến: KHTN 8B (4t), KHTN 9 A,D (8t), CN 9D (4t), HĐTNNH (3t)
5. Nguyễn Thị Lan: KHTN 7 G, E,C (12t), KHTN 6A,C (8t),
6. GV Toán: KHTN 6D,E(8t)

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY từ tuần 26- 35

1. Đỗ Thị Hồng Hải: KHTN 8D (4t), KHTN 9 C,D (8t) CN 8D (4t), HĐTNHN (3t)
2. Đinh Thị Thanh: KHTN 9 A,B (8t), KHTN 6B (4t), CN 6B (4t), HĐTNHN(3t)
3. Lương Thị Loan: KHTN 7A,B,D (12t); CN 7D (4t), HĐTNHN (3t)
4. Ngô Thị Hải Yến: KHTN 8A,B,C (12t), CN 9D (4t), HĐTNHN (3t)
5. Nguyễn Thị Lan: KHTN 7 G, E,C (12t), KHTN 6A,C(8t)
6. GV Toán: KHTN 6D,E (8t)

6.4/ Môn ngoại ngữ

a. Căn cứ:

Công văn số 3816/BGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình GDPT 2018; Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025” trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

b. Biện pháp:

- Triển khai dạy và học Tiếng Anh chương trình 2018 cho học sinh lớp 6, 7, 8, 9.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.
- Xây dựng 01 chuyên đề cụm trường giao lưu ngoại khóa Tiếng Anh cho HS gồm các trường THCS Hiệp Hòa; THCS Tiền An; THCS Hà An; THCS Tân An; Tiểu học và THCS Hoàng Tân;
- Khuyến khích sử dụng các phương pháp như dạy học theo nhóm, học qua trò chơi để tạo động lực và sự hứng thú cho học sinh.
- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giảng dạy để làm phong phú thêm bài học và tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với các nguồn tài liệu đa dạng.

c/ Phân công giảng dạy:

TT	Khối	Môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết/lớp
1	6	Tiếng Anh	Nguyễn Minh Thùy	105/lớp
2	7	Tiếng Anh	Lê Thị Thu Hiền 7A	105/lớp

			Đỗ Thị Hải Yến 7EG Mai Thị Bích Thủy 7BC	
3	8	Tiếng Anh	Mai Thị Bích Thủy 8BCD Lê Thị Thu Hiền 8A	105/lớp
4	9	Tiếng Anh	Đỗ Thị Hải Yến 9AB Lê Thị Thu Hiền 9CD	105/lớp

6.5/ Môn giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

a. Căn cứ: Thực hiện theo hướng dẫn số 950/PGDDĐT ngày 5/9/2024 của Phòng GD&ĐT Quảng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025.

b. Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục môn học, đảm bảo đủ thời lượng 35 tuần (70 tiết). Không bố trí 2 tiết/ngày, không bố trí tiết 5 (buổi sáng), tiết 1 (buổi chiều).

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo từng chủ đề hoặc đơn vị bài học, bao gồm các hoạt động thể chất, trò chơi, và các bài tập phù hợp với lứa tuổi và trình độ của học sinh.

- Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện lồng ghép tuyên truyền, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng chống đuối nước cho học sinh.

- Tích hợp nhiều loại hoạt động thể thao và trò chơi để giúp học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng vận động, từ chạy nhảy, nhảy cao, đến các môn thể thao như bóng đá, điền kinh, bơi lội, cờ vua...

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục ngoài giờ học và duy trì thói quen tập luyện đều đặn để nâng cao sức khỏe và thể lực.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe, khai thác hiệu quả kho học liệu số, bài giảng điện tử nâng cao chất lượng dạy và học.

- Thực hiện quyết định số 2152/QĐ- UBND ngày 01/7/2021 tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp. Thực hiện giải bơi, giải cờ vua (dự kiến 25-31/10/2024); giải đá cầu (tháng 12/2024); Giải điền kinh (dự kiến tháng 1,2/2025); Giải bóng đá (tháng 3/2025); Giải cầu lông (tháng 4/2025)

- Thành lập 03 câu lạc bộ gồm: Câu lạc bộ điền kinh, đá cầu, cờ vua. Tạo điều kiện cho học sinh tham gia luyện tập và tham gia cuộc thi do ngành tổ chức.

- Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh trong các kỹ năng thể thao và thể lực. Dựa trên kết quả đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy khi cần thiết.

- Xây dựng môi trường học tập tích cực và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể thao một cách vui vẻ và không áp lực.

c. Phân công:

TT	Khối	Môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết/lớp
1	6	Thể dục	Dư Kim Quy	70/lớp
2	7	Thể dục	Bùi Thị Bích Thảo 7CDEG Bùi Thúy An 7AB	70/lớp
3	8	Thể dục	Dư Kim Quy	70/lớp
4	9	Thể dục	Bùi Bích Thảo	70/lớp

6.6/ Môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

a. Căn cứ: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo

b. Biện pháp

- Tổ chức dạy học môn Nghệ thuật theo Chương trình GDPT 2018 bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, bố trí dạy học đồng thời bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì 35 tiết/môn/ năm học.

- Kiểm tra đánh giá: mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Môn Âm nhạc: lớp 6,7,8,9 học cả năm.

- Môn Mĩ thuật: lớp 6,7,8,9 học cả năm.

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng chủ đề hoặc đơn vị bài học, bao gồm nội dung nghệ thuật, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động thực hành.

- Kết hợp nhiều lĩnh vực nghệ thuật trong chương trình giảng dạy, như hội họa, âm nhạc, múa, kịch, và điêu khắc để học sinh có cơ hội khám phá và phát triển trong các lĩnh vực khác nhau.

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm và hoạt động thực hành để khuyến khích học sinh tự do thể hiện ý tưởng và khám phá nghệ thuật.

- Tạo không gian cho học sinh tự do sáng tạo và thử nghiệm với các kỹ thuật và phương pháp nghệ thuật khác nhau, từ đó phát triển phong cách cá nhân.

- Cung cấp cơ hội cho học sinh thực hành và trình diễn các sản phẩm nghệ thuật của mình qua các triển lãm, buổi biểu diễn, hoặc các sự kiện nghệ thuật trong trường học.

- Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi mang tính xây dựng. Đánh giá có thể bao gồm đánh giá sản phẩm nghệ thuật, quá trình sáng tạo, và sự tham gia vào các hoạt động.

- Tự học để phát triển chuyên môn, để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn Nghệ thuật.

- Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào các câu lạc bộ nghệ thuật để học sinh mở rộng cơ hội học tập và trải nghiệm.

c/ Phân công:

Khối	Môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết/lớp
6,7,8,9	Mỹ thuật	Đậu Thị Kim Ngân	35 tiết/lớp
6,7,8,9	Âm nhạc	Hoàng Thị Thúy	35 tiết/lớp

6.7/ Môn Toán:

a/ Căn cứ: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

b/ Biện pháp

- Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho từng cấp học, bao gồm hiểu biết về các khái niệm toán học cơ bản, khả năng giải quyết bài toán, và áp dụng toán học trong thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng đơn vị bài học bao gồm nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động học tập.

- Kết hợp các lĩnh vực toán học như đại số, hình học, xác suất, và thống kê trong chương trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh một cái nhìn toàn diện.

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng như giải bài tập mẫu, thảo luận nhóm, trò chơi toán học (sử dụng phần mềm Qzi, Plicker, giao bài tập qua phần mềm Palet...) để tăng cường sự hiểu biết và hứng thú của học sinh.

- Cung cấp nhiều bài tập thực hành và bài tập ứng dụng để học sinh có thể áp dụng lý thuyết vào các tình huống thực tế và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề.

- Khuyến khích học sinh tham gia vào các dự án nghiên cứu hoặc hoạt động nghiên cứu toán học để khám phá các khái niệm mới và phát triển kỹ năng tư duy phản biện.

- Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá có thể bao gồm kiểm tra, bài tập về nhà, và các hoạt động thực hành.

- Tổ chức chuyên đề các cấp, thực hiện nghiên cứu bài học để phát triển chuyên môn cho giáo viên, cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn Toán.

- Tích hợp công nghệ và tài nguyên học tập như phần mềm toán học, bảng tương tác, và các ứng dụng toán học để hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập.

- Tạo môi trường học tập tích cực và khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động toán học như: các cuộc thi, và các dự án nhóm (KHKT, Stem...)

- Giúp học sinh hiểu mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác như khoa học, công nghệ, và kỹ thuật để thấy rõ ứng dụng của toán học trong đời sống và các lĩnh vực khác.

- Cung cấp các chương trình hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, như các buổi ôn tập thêm, lớp học bổ trợ...

c/ Phân công giảng dạy

TT	Khối	Môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết/lớp
1	6	Toán	Nguyễn Thị Định 6BD Bùi Thị Thu Oanh 6AC Bùi Thị Thanh Trang 6E	140 tiết/lớp
2	7	Toán	Bùi Thị Mai Anh 7A Bùi Thúy An 7CE Bùi Thanh Trang 7B Nguyễn Thị Vân 7G Nguyễn Thị Tinh 7D	140 tiết/lớp
3	8	Toán	Bùi Thị Mai Anh 8CD Nguyễn Thị Tinh 8AB	140 tiết/lớp
4	9	Toán	Nguyễn Thị Linh 9AD Nguyễn Thị Vân BC	140 tiết/lớp

6.8/ Môn GDGD

a. Căn cứ

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo

b. Biện pháp

- Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng cấp học, bao gồm phát triển nhận thức về quyền và nghĩa vụ công dân, đạo đức xã hội, và kỹ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết cho từng chủ đề hoặc bài học. Kế hoạch cần bao gồm nội dung học tập, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động học tập.

- Kết hợp các nội dung giáo dục như quyền con người, trách nhiệm công dân, pháp luật, đạo đức xã hội, và các vấn đề xã hội hiện đại để tạo sự đa dạng và toàn diện trong chương trình giảng dạy.

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, diễn kịch để kích thích sự tham gia và tư duy phản biện của học sinh.

- Tạo cơ hội cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa liên quan đến GD&ĐT, như các buổi hội thảo, tình nguyện xã hội, và các cuộc thi.
- Cung cấp các tình huống thực tế hoặc bài tập tình huống để học sinh có thể áp dụng kiến thức về quyền và nghĩa vụ công dân trong các tình huống cụ thể.
- Thực hiện đánh giá thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá có thể bao gồm kiểm tra, bài tập, và đánh giá dự án.
- Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và nâng cao kỹ năng giảng dạy môn GD&ĐT.
- Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh cảm thấy tự do thể hiện quan điểm và tham gia vào các hoạt động thảo luận.
- Tạo cơ hội cho phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục công dân để tăng cường sự kết nối và hỗ trợ từ bên ngoài trường học.

TT	Khối	Môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết/lớp
1	6	GD&ĐT	Hoàng Thị Khuyên	35 tiết/lớp
2	7	GD&ĐT	Bùi Thị Xiêm	35 tiết/lớp
3	8	GD&ĐT	Bùi Thị Xiêm	35 tiết/lớp
4	9	GD&ĐT	Bùi Thị Xiêm	35 tiết/lớp

6.9/ Môn Tin học

a. Căn cứ

- Kế hoạch số 843/KH-SGD&ĐT ngày 19/3/2024 của Sở GD&ĐT về chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024; Kế hoạch số 331/KH-PGD&ĐT ngày 15/4/2024 của Phòng GD&ĐT chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thị xã Quảng Yên năm 2024

b. Biện pháp

- Đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho từng cấp học, bao gồm kiến thức về các công cụ tin học cơ bản, kỹ năng lập trình, khả năng giải quyết vấn đề qua công nghệ, và hiểu biết về an ninh mạng và trách nhiệm số.
- Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng đơn vị bài học hoặc chủ đề, bao gồm nội dung kiến thức, phương pháp giảng dạy, và các hoạt động thực hành.
- Kết hợp các lĩnh vực như sử dụng phần mềm văn phòng, lập trình, thiết kế đồ họa, cơ sở dữ liệu, và an ninh mạng trong chương trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh một cái nhìn toàn diện về công nghệ thông tin.
- Áp dụng các phương pháp giảng dạy như bài giảng, thảo luận nhóm, dự án thực hành, và học qua trò chơi để làm cho các bài học trở nên sinh động và hấp dẫn.
- Tạo cơ hội cho học sinh thực hành và áp dụng kiến thức thông qua các dự án thực tế, bài tập lập trình, và các hoạt động thiết kế để phát triển kỹ năng thực hành và giải quyết vấn đề.

- Sử dụng các công cụ và tài nguyên học tập như phần mềm mô phỏng, ứng dụng học tập trực tuyến, và môi trường lập trình để hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập.

- Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh và cung cấp phản hồi kịp thời. Đánh giá bài kiểm tra thực hiện phần lý thuyết, hoạt động thực hành hiện nay nhà trường chưa có máy tính

- Xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ, nơi học sinh có thể thử nghiệm và khám phá công nghệ một cách sáng tạo và tự tin.

- Khuyến khích học sinh tự học và khám phá các lĩnh vực công nghệ ngoài chương trình giảng dạy qua các khóa học trực tuyến và các dự án cá nhân.

- Đưa vào chương trình giảng dạy các nội dung về an ninh mạng, bảo mật thông tin, và trách nhiệm số để học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu và hành vi trực tuyến an toàn.

c/ Phân công:

TT	Khối	Môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết/lớp
1	6	Tin học	Nguyễn Thị Lan Anh	35 tiết/lớp
2	7	Tin học	Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Quốc Tuấn	35 tiết/lớp
3	8	Tin học	Nguyễn Thị Lan Anh	52 tiết/lớp
4	9	Tin học	Nguyễn Thị Lan Anh	52 tiết/lớp

6.10/ Giáo dục địa phương

a/ Căn cứ

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018.

- Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 với 18 mục tiêu đến 2030 trong đó có: 100% học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh;

- Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025;

- Công văn số 684/PGDĐT-CMTHCS ngày 18/6/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025.

b. Biện pháp

- Thực hiện dạy học theo chương trình GDĐP do Sở GD & ĐT Quảng Ninh ban hành, gồm 35 tiết/năm được bố trí dạy theo chủ đề và tổ chức dạy học vào buổi chính khóa 1 tiết/tuần. Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp-lồng ghép ở các mạch kiến thức: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý. Riêng môn GDCD: Tiết Ngoại khóa thực hiện theo hướng dẫn trong PPCT từ năm học 2011 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

- Chỉ đạo tổ, nhóm, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép, tích hợp vào các môn học theo bài học chủ đề, hoạt động giáo dục của các khối lớp.

- Tổ, nhóm trao đổi, định hướng về phương pháp giảng dạy (chú trọng ứng dụng CNTT để khai thác tranh ảnh, tư liệu phục vụ giảng dạy)

- Chỉ đạo giáo viên tích cực sưu tầm các tư liệu địa phương có liên quan đến bài học. Giảng dạy theo tài liệu biên soạn của Sở giáo dục nhưng nhất thiết phải chú trọng liên hệ sát với thực tế địa phương. Đưa nội dung tuyên truyền về tập bài giảng về Lịch sử Quảng Yên; Tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh;

- Nội dung GDĐP lớp 9: Tổ chức dạy theo kế hoạch chỉ đạo của GD&ĐT (dự kiến sau tập huấn nội dung GDĐP lớp 9 theo lịch của SGD). Tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh; Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh; Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh; Triển khai thực hiện “Tập bài giảng tuyên truyền, giáo dục lịch sử thị xã Quảng Yên” cho học sinh theo công văn số 234/CV-BTGTU ngày 16/8/2023 của Ban tuyên giáo Thị ủy Quảng Yên;

- Kết hợp các nội dung liên quan đến lịch sử địa phương, văn hóa truyền thống, địa lý, các sự kiện lịch sử quan trọng, và các nhân vật nổi bật của địa phương vào chương trình giảng dạy.

- Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào các hoạt động thực địa như tham quan di tích lịch sử, thăm các cơ sở văn hóa, và tham gia các sự kiện địa phương để áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Tận dụng các tài liệu địa phương như sách, truyện, thơ và các nguồn thông tin từ cộng đồng để làm phong phú thêm nội dung giảng dạy.

- Thực hiện đánh giá định kỳ để theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Đánh giá có thể bao gồm kiểm tra, dự án, và các hoạt động thực hành.

- Phối hợp với các tổ chức địa phương, cơ quan chính quyền, và các nhóm cộng đồng để mang lại cho học sinh những trải nghiệm thực tế.

- Khuyến khích học sinh thực hiện các nghiên cứu cá nhân hoặc nhóm về các chủ đề liên quan đến địa phương để thể hiện sự hiểu biết và sáng tạo của bản thân.

c. Phân công giảng dạy

TT	Khối	Phân môn	Giáo viên dạy	Tổng số tiết
-----------	-------------	-----------------	----------------------	---------------------

1	6	GDĐP	Bùi Thị Thanh Trang	35 tiết/lớp
2	7	GDĐP	Nguyễn Thị Phương Lan	35 tiết/lớp
3	8	GDĐP	Trần Thị Hoài Nam Nguyễn Thị Linh	35 tiết/lớp
4	9	GDĐP	Đào Thị Hà	35 tiết/lớp

6.11/ Đối với các môn học khác:

Tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu số, thiết bị dạy học, thực hành theo đặc thù bộ môn; xác định nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng tự học, khai thác tài liệu theo từng môn học. Tăng dần yêu cầu vận dụng kiến thức đối với các đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học.

6.12/ Giáo dục lồng ghép, tích hợp:

a. Căn cứ

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị **08/CT-TTg** ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện dục;

Kế hoạch số **250/KH-UBND** ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”.

b. Nội dung tích hợp

(1) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chỉ thị số 05- CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị;

(2) Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn GDQPAN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở GDPT từ năm học 2024-2025.

(3) giáo dục về giới;

(4) giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh;

(5) giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng an ninh;

(6) giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

(7) giáo dục bảo vệ trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên;

(8) giáo dục thông qua di sản;

(9) giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh;

(10) giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông;

(11) giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số

(11) các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

(13) Giáo dục di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: bảo tồn di sản vịnh Hạ Long, Di tích quốc gia đặc biệt Yên Tử;

c. Biện pháp

- Bố trí lồng ghép nội dung phòng chống đuối nước cho tất cả các em học sinh từ lớp 6,7,8,9; Tuyên truyền, lồng ghép nội dung phòng chống đuối nước vào bộ môn của các lớp (Lưu ý ở bộ môn GDTC). **Nội dung lồng ghép phải được thể hiện cụ thể trong kế hoạch môn học, bài học.**

- Chỉ đạo giáo viên, tổ chuyên môn rà soát các công văn hướng dẫn dạy học lồng ghép tích hợp được thể hiện cụ thể vào kế hoạch giáo dục môn học; chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn nội dung, phương pháp và các địa chỉ dạy tích hợp; Thực hiện quản lý, kiểm tra đánh giá công tác dạy tích hợp lồng ghép; GVCN kết hợp với GVBM thực hiện tích hợp các nội dung theo quy định

- Nguyên tắc tích hợp theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục.

- Lồng ghép các nội dung tích hợp vào bài học một cách tự nhiên, phù hợp. Việc tích hợp làm cho bài học sinh động, gần với thực tế hơn và không làm quá tải bài học.

- Phương pháp dạy của các bài tích hợp phải góp phần phát huy tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn GDQPAN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở GDPT từ năm học 2024-2025.

6.13/ Giáo dục Quốc phòng An ninh.

a. Căn cứ:

- Thông tư số 08/2024/TT- BGD&ĐT ngày 15/05/2024 của Bộ GD&ĐT *Về việc Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh có nhiều cấp học.*

- Công văn số 1908/SGDĐT-GDTrH ngày 12/6/2024 về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung GD an ninh quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục từ năm học 2024-2025.

b. Chỉ tiêu:

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQP&AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP&AN trong tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP&AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp. Tập trung vào các môn học: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lý; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

c. Nhiệm vụ: Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; giới thiệu một số nội dung về phòng, chống tệ nạn xã hội đối với học sinh; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước.

c/ Biện pháp:

+ Ban giám hiệu: Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ Với tổ chuyên môn: Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ Với nhóm chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép: ít nhất 01 chủ đề/Học kỳ. Sinh hoạt chuyên đề về nội dung lồng ghép, tích hợp.

+ Với giáo viên: Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

e- Kế hoạch cụ thể: Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo)

- Chủ đề lồng ghép theo từng lớp

+ *Lớp 6:* giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến

chống giặc ngoại xâm của dân tộc; cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

+ Lớp 7: giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biên, đảo Việt Nam; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

+ Lớp 8: giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; giới thiệu một số mốc quốc giới; tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; trách nhiệm của học sinh tham gia phòng, chống bạo lực học đường.

+ Lớp 9: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thời lượng lồng ghép: Thời lượng lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với chương trình giáo dục, bảo đảm đủ nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh cần truyền đạt, không làm tăng thời lượng học của các môn học và hoạt động giáo dục.

6.14/ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Căn cứ

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học HĐTNHN; Công văn số 972/PGDDĐT-CMTHCS ngày 21/11/2023 của phòng Giáo dục và đào tạo về việc triển khai tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b. Biện pháp

- Nhà trường thực hiện 2 tiết/tuần xếp trên TKB chính khoá gồm tháng 9, 11, 01, 05. Buổi chiều hoạt động chung toàn khối các tháng 9 (tuần 4), tháng 11(tuần 3), tháng 01(tuần 3), tháng 05 (tuần 3) theo chủ đề tháng. Tháng 10,12,02,03,04/ thực hiện 3 tiết trên TKB chính khóa.

- Sinh hoạt theo chủ điểm toàn trường: Có sự phân công từng nội dung cụ thể cho từng khối lớp (*nội dung phân công thể hiện rõ trong PL1*). Phân công GV phụ trách khối chịu trách nhiệm soạn KH bài học, hướng dẫn học sinh thực hiện theo các nội dung.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tiết trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình;

- Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng chủ đề, đảm bảo đủ 105 tiết/lớp trong đó xác định cụ thể nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình.

- Hình thức: Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học. Hoạt động ngoài nhà trường Tham quan trải nghiệm.

Tháng	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
01	Trải nghiệm tại làng nghề làm Bún và cơ khí (Hiệp Hòa), trường nghề ở địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	- Trải nghiệm thực tế, định hướng nghề nghiệp	Tuần 4/04/2025	GVCN lớp 9	Phối hợp Hội cha mẹ học sinh các lớp 9

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá: Điểm thường xuyên: sản phẩm mà học sinh hoàn thành theo yêu cầu, nội dung mà GV được phụ trách chủ đề đưa ra. Điểm định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng đến thời điểm đánh giá.

C/ Phân công thực hiện

+ Khối 6: *Bùi Thị Thu Oanh; Đinh Thị Thanh; Bùi Thị Thanh Trang; Hoàng Thị Khuyên; Nguyễn Thị Định*

+ Khối 7: *Lê Thị Thu Hiền; Nguyễn Thị Hà; Bùi Thị Xiêm; Lương Thị Loan; Bùi Thúy An; Vũ Thị Thanh Huyền.*

+ Khối 8: *Phạm Thị Hải; Nguyễn Thị Tĩnh; Trần Thị Hoài Nam; Đỗ Thị Hồng Hải;*

+ Khối 9: *Phạm Thị Đăng; Nguyễn Thị Vân; Bùi Thị Loan; Ngô Thị Hải Yến.*

- Tổ chức diễn đàn giao lưu với cụm trường: Thực hiện theo KH cụm trường.

6.15/ Thành lập câu lạc bộ: hoạt động:

(Thời gian thực hiện từ 09/9/2024). Nội dung hoàn thành gồm: kế hoạch hoạt động (cụ thể thời gian hoạt động trong tuần), danh sách HS tham gia. Nội dung hoạt động lưu bằng hình ảnh và cập nhật lên Drive thường xuyên.

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

STT	Tên câu bộ	Người phụ trách
1	Câu lạc bộ cờ vua	Dư Kim Quy; Bùi Bích Thảo

2	CLB điền kinh	
	CLB Cầu lông	
3	CLB Mĩ thuật	Đậu Thị Kim Ngân
4	CLB Tiếng anh	Đỗ Thị Hải Yến (nhóm trưởng) Lê Thị Thu Hiền Nguyễn Minh Thùy Mai Thị Bích Thủy
5	CLB Âm nhạc	Hoàng Thị Thúy
6	CLB Stem	Nguyễn Thị Tinh (Nhóm trưởng) Nguyễn Thị Vân Nguyễn Thị Lan Đinh Thị Thanh

+ Tổ chức và điều hành CLB

CLB được tổ chức và điều hành bởi Giáo viên phụ trách, chủ nhiệm CLB gồm có 3 người được bầu ra từ các thành viên. Các thành viên phải luôn gắn kết với nhau nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm CLB hoạt động.

- Chỉ tiêu:

+ 100% các Câu lạc bộ hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của các thành viên, dân chủ trong hoạt động.

+ Các Câu lạc bộ hoạt động theo sự tổ chức và điều hành của giáo viên hướng dẫn, nhưng chịu sự quản lý, giám sát của BGH nhà trường. Giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm câu lạc bộ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của CLB.

- Giải pháp:

Các hoạt động của CLB phải được xây dựng theo kế hoạch. Mọi hoạt động diễn ra trong CLB đều phải báo cáo với BGH nhà trường. Hoạt động của CLB được xây dựng dựa trên sự đóng góp nội dung hoạt động của các thành viên.

Các nội dung hoạt động của CLB được chọn lựa dựa trên một số tiêu chí: Chất lượng của các hoạt động được đặt lên hàng đầu; Thu hút được đông đảo các thành viên tham gia; Thúc đẩy được phong trào học tập và làm việc nhóm của các thành viên CLB; Nội dung hoạt động đa dạng, chứa đựng nhiều tri thức và những vấn đề thực tế; Không có ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục, đạo đức, tư tưởng và lối sống của học sinh, không vi phạm pháp luật; Khuyến khích các ý tưởng mới lạ của các thành viên về hình thức hoạt động.

II/ Kế hoạch các hoạt động giáo dục

1/ Hoạt động tuyển sinh

a. Căn cứ: Công văn số 601/KH-PGDĐT ngày 28/05/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở, lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025; Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về phân vùng tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025.

b. Biện pháp

- Xây dựng KH tuyển sinh. Trình hội đồng tuyển sinh phê duyệt.

c. Thực hiện: Đã thực hiện trong tháng 6,7/2024

- Tổng số HSHTCTTH trên địa bàn: 217 học sinh, thực hiện tuyển 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6.

d. Hồ sơ:

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Tờ trình phê duyệt kết quả tuyển sinh; biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh;
- Danh sách đề nghị xét tuyển; danh sách trúng tuyển;
- Hồ sơ tuyển sinh; các tài liệu khác có liên quan theo quy định.
- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Hồ sơ tuyển sinh; các tài liệu khác có liên quan theo quy định.

2/ Hoạt động giáo dục tập thể

Tháng	Tuần	Nội dung, chủ điểm tuyên truyền, giáo dục KNS	Phân công thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	1	Văn nghệ chào mừng Khai giảng	Đội văn nghệ các lớp được phân công	TPT Đội, GVCN, phối hợp Đoàn TN
9	3	<i>Chủ đề “Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên”</i>	Toàn trường	TTYT thị xã
10	3	Chủ đề “ Người phụ nữ Việt Nam” -Hoạt động tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy	Toàn trường	TPT Đội, GVCN, phối hợp Đoàn TN
11	2	Dọn vệ sinh chung toàn trường (trong và ngoài nhà trường thôn 2) -Các hoạt động chào mừng Nhà giáo Việt Nam 20/11/2024	Toàn trường	GVCN các lớp TPT đội, Đoàn TN
12	2	- Nói chuyện chuyên đề, Chủ đề: Bộ đội cụ Hồ - Dọn vệ sinh khu nghĩa trang liệt sỹ xã Hiệp Hòa	Đại diện nhà trường, HS tiêu biểu	Phối hợp Hội CCB, Đoàn TN xã
2		- Trải nghiệm các hoạt động “ Mừng Đảng, Mừng Xuân” theo chủ đề chương trình môn học.	Toàn trường	BGH, GVCN, GV bộ môn
3	3	Tuyên truyền Ngày hội tiến bước lên Đoàn; Các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đảng CSVN; thành lập Đoàn 26/3	Khối 9	BGH, GVCN, GV phối hợp CN, TPT đội, Đoàn TN

4	2	<i>Tuyên truyền Ngày hội đọc sách</i>	Toàn trường	BGH, GVCN, GV phối hợp CN, TPT đội, Đoàn TN
5	4	<i>Tổng kết năm học; Hoạt động nhân đạo, từ thiện</i>	Toàn trường	BGH, GVCN, GV phối hợp CN, TPT đội,

3/ Bồi dưỡng học sinh năng khiếu văn hóa, thể thao

a/ căn cứ:

- Đánh giá khả năng, sở thích và điểm mạnh của học sinh trong các lĩnh vực bộ môn cụ thể (dựa vào kết quả năm học trước đối với khối 7,8,9 và khảo sát chất lượng đầu năm khối 6) Việc này giúp GVBM xác định những học sinh có tiềm năng phát triển cao và cần được chú trọng bồi dưỡng.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng phù hợp với chương trình giáo dục. Kế hoạch giảng dạy nên linh hoạt và có thể điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của học sinh.

- Sử dụng các tài liệu, sách giáo khoa, phần mềm học tập và các nguồn tài liệu bổ sung phù hợp với lĩnh vực năng khiếu. Điều này đảm bảo rằng học sinh có đủ tài nguyên để học tập và rèn luyện.

- Thực hiện các đánh giá thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Việc này giúp điều chỉnh phương pháp bồi dưỡng kịp thời và đảm bảo học sinh đạt được kết quả tốt nhất.

- Tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự sáng tạo và phát triển cá nhân. Môi trường học tập cần được thiết kế sao cho kích thích sự hứng thú và động lực của học sinh.

b. Biện pháp

- Phân tích năng lực hiện tại của học sinh để xác định những kiến thức cần bồi dưỡng.

- Đặt ra mục tiêu cho từng kỳ thi các cấp

- Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, phần mềm học tập, và các nguồn tài nguyên khác phù hợp.

- Tổ chức các lớp học theo lịch phân công của nhà trường. Bồi dưỡng thêm do GVBM tự sắp xếp.

- Thực hiện các bài kiểm tra để theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

- Cung cấp phản hồi cụ thể cho học sinh và điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng nếu cần thiết.

- Khuyến khích học sinh bằng cách công nhận thành tích và nỗ lực của học sinh.

- Đảm bảo môi trường học tập là thoải mái và có thể kích thích sự sáng tạo và học hỏi.

c. Thực hiện: Nội dung dạy học 2 buổi/ngày thực hiện theo định hướng sau:

- Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn giảm tải của Bộ GDĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học; phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

+ Tổ khoa học tự nhiên

TT	Họ và tên	Môn, lớp	Giao lưu 6,7,8	Thị xã (Khối 9)	Tỉnh
1	Bùi Thị Thu Oanh Nguyễn Thị Định	Toán 6	4		
2	Nguyễn Thị Tĩnh	Toán 8	2		
3	Nguyễn Thị Vân	Toán 7	3		
	Nguyễn Thị Linh	Toán 9		2	1
4	Lương Thị Loan Đỗ Thị Hồng Hải	KHTN 8	4		
5	Đinh Thị Thanh Ngô Thị Hải Yến Nguyễn Thị Lan	KHTN 9		7	3
5	Dư Kim Quy Bùi Thị Bích Thảo	GDTC			

+ Tổ khoa học xã hội:

TT	Họ và tên	Môn, lớp	Giao lưu 6,7,8	Thị xã (Khối 9)	Tỉnh
1	Phạm Thị Đăng Bùi Thị Loan	Văn 9		6	2
2	Hoàng Thị Khuyên	Văn 6	4		
3	Phạm Thị Hải	Văn 8	4		

4	Vũ Thanh Huyền Nguyễn Thị Hà	Văn 7	6		
5	Nguyễn Minh Thùy	Tiếng Anh 6	3		
6	Đỗ Thị Hải Yến	Tiếng Anh 7	2		
8	Mai Thị Bích Thủy	Tiếng Anh 8	4		
9	Lê Thị Thu Hiền Đỗ Thị Hải Yến	Tiếng anh 9			
7	Đậu Thị Kim Ngân	Mỹ thuật			
8	Hoàng Thị Thúy	Họa mi vàng			
9	Bùi Thị Xiêm	GDCD 8	5		
10	GDCD 8	GDCD 8		6	2
11	Trần Thị Hương Nguyễn Thị Vân Anh	LS & ĐL 8	5		
12	Nguyễn Thị Vân Anh Trần Thị Hương	LS & ĐL 9		5	1
13	Nguyễn Thị Lan Anh	Tin học	2		
Tổng			48	26	9

+ Phân công lịch dạy có phụ lục kèm theo

d. Hồ sơ: có KH kèm theo hồ sơ riêng

4/ Nội dung giáo dục STEM - các môn khoa học theo bài học STEM

a. Căn cứ: Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (2018): Đây là cơ sở pháp lý và phương pháp luận quan trọng nhất, đưa ra các mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở các cấp học phổ thông, bao gồm cả giáo dục STEM. Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật – toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Công văn số 2284/Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- **Nội dung các môn học liên quan đến STEM:** Các môn Toán, Khoa học Tự nhiên (Lý, Hóa, Sinh), Công nghệ và Tin học trong chương trình 2018 đều có các nội dung liên quan đến giáo dục STEM. Giáo viên cần phải kết hợp những nội dung này vào các hoạt động dạy học để thúc đẩy học sinh phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy logic, và sáng tạo.

- **Mục tiêu giáo dục STEM:** Mục tiêu của giáo dục STEM theo chương trình 2018 là giúp học sinh phát triển năng lực vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết

các vấn đề thực tiễn, từ đó hình thành các kỹ năng và phẩm chất cần thiết cho tương lai.

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được tham gia nghiên cứu, trải nghiệm các hoạt động giáo dục STEM; trong năm học có ít nhất 02 sản phẩm dự thi cấp thị xã.

- **Phương pháp dạy học tích cực:** Giáo dục STEM trong chương trình 2018 được khuyến khích thực hiện thông qua các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học theo tình huống, và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nhằm tăng cường sự tham gia và tương tác của học sinh.

- **Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:** Để triển khai hiệu quả giáo dục STEM, nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất như: phòng học bộ môn và các thiết bị dạy học phù hợp với nội dung giáo dục STEM.

- Giáo viên là yếu tố then chốt trong việc triển khai giáo dục STEM. Do đó, GV cần tự bồi dưỡng nắm vững các phương pháp dạy học STEM và biết cách lồng ghép chúng vào bài giảng.

- Nhà trường học cần hợp tác với các trường nghề để tạo điều kiện cho học sinh tham gia các dự án thực tế, từ đó giúp họ hiểu rõ hơn về cách kiến thức STEM được áp dụng trong thực tế.

b. Biện pháp

- Giáo viên cần thiết kế các bài giảng kết hợp kiến thức từ các môn học khác nhau (Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học) để học sinh có cái nhìn toàn diện và áp dụng kiến thức liên ngành vào giải quyết các vấn đề thực tế.

- Tạo ra các dự án học tập hoặc tình huống thực tế để học sinh thực hành và vận dụng kiến thức STEM. Chẳng hạn, dự án thiết kế mô hình cầu, phát triển ứng dụng di động đơn giản hoặc giải quyết một vấn đề môi trường trong cộng đồng.

- Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên về phương pháp dạy học STEM, giúp nắm vững cách tích hợp các môn học và triển khai dạy học dự án.

- Khuyến khích giáo viên các môn học khác nhau cùng hợp tác để xây dựng các bài giảng và dự án STEM, chia sẻ kinh nghiệm và tài liệu giảng dạy.

- Sử dụng trang thiết bị phòng bộ môn, các thiết bị công nghệ hiện đại và phần mềm mô phỏng để học sinh có thể thực hành và trải nghiệm thực tế.

- Thiết lập các không gian học tập mở, nơi học sinh có thể làm việc nhóm, thảo luận, và triển khai các dự án STEM.

- Các cuộc thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật, hay các câu lạc bộ STEM giúp học sinh phát triển kỹ năng và đam mê trong các lĩnh vực liên quan.

- Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các dự án thực tế tại doanh nghiệp tư nhân tại địa phương (cơ sở đóng tàu)

- Sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng như bài kiểm tra, dự án, và các hoạt động thực tế để đánh giá năng lực của học sinh trong lĩnh vực STEM.

- Dựa trên phản hồi từ học sinh và kết quả đánh giá, giáo viên và nhà trường cần liên tục điều chỉnh phương pháp giảng dạy và chương trình học để cải tiến hiệu quả giáo dục.

- Khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động STEM của con em mình, từ đó hỗ trợ và thúc đẩy quá trình học tập tại nhà.

- **Trong năm học tổ chức:** Ngày hội STEM để học sinh thực hành làm và giới thiệu sản phẩm (Tháng 12/2024); Hội thi ẩm thực (Tổ chức 08/3/2025). Có kế hoạch cụ thể kèm theo khi thực hiện.

Các bài STEM tiêu biểu thực hiện trong năm

STT	Tên bài học	Môn, khối, lớp	Hình thức dạy học	Người thực hiện
1	Bài 2 : Nguyên Tử Làm mô hình nguyên tử từ bìa carton (Tuần 2)	Hóa học 7	Bài học Stem	
2	Bài 28: Làm Sữa chua và quan sát vi khuẩn	KHTN 6(Sinh)	Trải nghiệm Stem	
3	Bài 54: Ảnh của 1 vật tạo bởi thấu kính (Tuần 29)	Vật lý 9	Bài học Stem	
4	Bài 32 : Hình lăng trụ đứng (Tuần 32)	Toán 8	Bài học Stem	

* Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

- Nhiệm vụ chung:

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp.

Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kĩ thuật tại đơn vị để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học, đồng thời lựa chọn các đề tài/ dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kĩ thuật cấp trên.

STT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Phần mềm trò chơi	Nhúng	2		Nguyễn Thị

	Game				Tỉnh
--	------	--	--	--	------

- Chỉ tiêu:

Trong năm học có ít nhất 01 sản phẩm NCKHKT đạt cấp trường; ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp thị xã đạt giải.

- Giải pháp:

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

c. Thực hiện (theo phụ lục)

5/ Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

a. Căn cứ: Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT

- **Luật Giáo dục:** Các quy định trong Luật Giáo dục của Việt Nam xác định trách nhiệm của nhà trường trong việc chăm lo cho sự phát triển toàn diện của học sinh, bao gồm cả sức khỏe tâm lý.

- **Thông tư và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về việc tổ chức công tác tư vấn tâm lý trong trường học, như Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT quy định về việc tư vấn tâm lý cho học sinh trong các trường phổ thông. Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra ; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống ; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

+ Nhu cầu thực tế của học sinh

- **Áp lực học tập và cuộc sống:** Học sinh ngày nay phải đối mặt với nhiều áp lực từ việc học tập, thi cử, cũng như các mối quan hệ xã hội, dẫn đến những vấn đề về tâm lý như căng thẳng, lo âu, trầm cảm, v.v.

- **Các vấn đề gia đình và xã hội:** Những vấn đề trong gia đình như xung đột cha mẹ, bạo lực gia đình, hoặc những thách thức xã hội như bạo lực học đường, bắt nạt, và nghiện internet có thể ảnh hưởng lớn đến tâm lý của học sinh.

+ Mục tiêu giáo dục toàn diện

- Giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn phải hướng đến việc phát triển các phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh, bao gồm cả sức khỏe tâm lý và khả năng tự quản lý cảm xúc.

- Tư vấn tâm lý giúp học sinh vượt qua các khó khăn cá nhân, cải thiện kỹ năng xã hội và tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, từ đó nâng cao chất lượng học tập và đời sống.

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý.

+ **Vai trò của nhà trường và giáo viên**

- Nhà trường phải tạo ra một môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện để học sinh có thể phát triển một cách toàn diện, cả về thể chất lẫn tâm lý.

- Giáo viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hỗ trợ tâm lý cho học sinh, giúp các em phát triển một cách cân bằng và lành mạnh.

+ **Nhu cầu hợp tác với gia đình và cộng đồng**

- Gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tâm lý cho học sinh. Công tác tư vấn tâm lý cần có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để hiểu rõ hơn về các vấn đề mà học sinh đang đối mặt và tìm ra giải pháp phù hợp.

- Trong nhiều trường hợp, nhà trường cần hợp tác với các chuyên gia tâm lý hoặc tổ chức ngoài nhà trường để hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho học sinh.

+ **Cơ sở vật chất và nguồn lực**

- Tổ chức tại phòng công đoàn tầng 2 khu học sinh. An toàn và thoải mái dành cho hoạt động tư vấn tâm lý, nơi học sinh có thể tìm đến khi cần được hỗ trợ.

- Phân công: P. HT; TTCM; GVCN các lớp

+ **Quy trình và phương pháp tư vấn**

- Quy trình từ việc xác định vấn đề, tiếp nhận học sinh, tư vấn, theo dõi và đánh giá cần được xây dựng chi tiết và minh bạch.

- Sử dụng các phương pháp tư vấn như trò chuyện, liệu pháp hành vi nhận thức, tư vấn nhóm hoặc cá nhân, tùy thuộc vào tình trạng và nhu cầu của từng học sinh.

b. Biện pháp

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết GDNG lên lớp để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững

vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

- Đội ngũ tư vấn cần thường xuyên được cập nhật kiến thức và kỹ năng về tâm lý học đường, các phương pháp tư vấn mới nhất để nâng cao chất lượng tư vấn.

- Đảm bảo mọi thông tin liên quan đến học sinh được giữ bí mật tuyệt đối, tạo sự tin tưởng và an tâm cho học sinh khi tham gia tư vấn.

- Lồng ghép các buổi học hoặc hoạt động liên quan đến kỹ năng sống, kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết vấn đề vào chương trình học chính khóa.

- Tổ chức các buổi tư vấn theo nhóm để học sinh có thể thảo luận về các vấn đề chung, đồng thời cung cấp các buổi tư vấn cá nhân cho những trường hợp cần sự quan tâm đặc biệt.

- Tổ chức các buổi họp, hội thảo để phụ huynh hiểu rõ vai trò của tư vấn tâm lý và cách hỗ trợ con em tại nhà. Phụ huynh cũng nên được khuyến khích tham gia vào quá trình tư vấn nếu cần thiết.

- **Phối hợp** với các trung tâm tư vấn, bệnh viện hoặc chuyên gia tâm lý ngoài trường học để hỗ trợ các trường hợp cần can thiệp sâu hơn.

- Khi phát hiện các dấu hiệu của các vấn đề tâm lý, cần có biện pháp can thiệp ngay lập tức, từ tư vấn, hỗ trợ đến cơ sở y tế nếu cần.

- Tổ chức các hoạt động thể thao, nghệ thuật, và câu lạc bộ nhằm giúp học sinh giải tỏa căng thẳng, phát triển các kỹ năng xã hội và tăng cường sự tự tin.

+ **Đánh giá và cải tiến công tác tư vấn**

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn thông qua phản hồi của học sinh, phụ huynh, và giáo viên. Dựa trên đánh giá này, điều chỉnh và cải thiện các phương pháp tư vấn.

+ **Tăng cường tuyên truyền và giáo dục**

- Sử dụng bảng tin, website, mạng xã hội của trường để cung cấp thông tin về dịch vụ tư vấn tâm lý, các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm lý và các nguồn hỗ trợ.

c. Các nội dung tư vấn

- Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.

- Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

- Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học).

- Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
-----------	----------	-----------------

Tháng 9	- Ổn định phòng làm việc - Tọa đàm về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tư vấn về việc học, sinh hoạt của HS lớp 9 - Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả, - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý; - Cán bộ trung tâm y tế - Tổ tư vấn - GVCN - GVCN - Cô Đào Hà
Tháng 10	- Tư vấn về tình bạn, tình yêu và các quan hệ xã hội. - Tư vấn về kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả cho học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Kỹ năng giao tiếp ứng xử - Kỹ năng PCCC - Tư vấn về việc học của học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- GVCN - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN lớp - Công an PCCC - Nguyễn Thị Linh; - Nguyễn Thúy Quỳnh - GVBM, GVCN
Tháng 11	- Tư vấn về ứng xử văn hóa hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tư vấn sức khỏe tâm lý	- Tổ tư vấn tâm lý - Cô Nguyễn Thị Chung
Tháng 12	- Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
Tháng 1	- Tư vấn cách phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em - Tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè và mối quan hệ xã hội khác - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Gtâm; GVBM
Tháng 2	- Kỹ năng phòng, tránh bạo lực học đường - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học	- Tổ tư vấn tâm lý

	sinh	
Tháng 3	- Tư vấn xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Gtâm; GVBM
Tháng 4	- Tư vấn về thẩm mỹ - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 5	- Tư vấn cho học sinh lớp 9 lựa chọn trường cấp 3 theo đúng năng lực và học vấn. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Cán bộ tư vấn hướng nghiệp của một số trường ĐH, CĐ - Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên

c. Hồ sơ: có KH kèm theo hồ sơ riêng

6. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025

- **Nhiệm vụ chung:** Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp “ Quyết định số 522/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT theo Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 của Bộ GD&ĐT. Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp của trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong GDPT; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025 của tỉnh và của thị xã tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh của đơn vị. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền xã tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh thông qua dạy học các môn văn hóa và các hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác tư vấn cho học sinh tốt nghiệp THCS lựa chọn trường THPT và lựa chọn học nghề phù hợp với năng lực.

- Chỉ tiêu:

+ 100% học sinh lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp lồng ghép trong môn học tự chọn.

+ Trong năm học tổ chức ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh khối 9 tại các cơ sở sản xuất tại địa phương.

- Giải pháp:

Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định hành lập bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong nhà trường. Phối hợp với UBND xã và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

7/ Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

a. Căn cứ

- Luật Giáo dục và các văn bản pháp luật liên quan: Các quy định trong Luật Giáo dục, các nghị định, thông tư liên quan của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục chính trị, đạo đức, và công tác học sinh là nền tảng pháp lý quan trọng.

- Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước: Các nghị quyết và chỉ thị về giáo dục, đặc biệt là về giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, và lối sống cho học sinh sinh viên.

b. Nội dung

7.1/ Giáo dục chính trị, tư tưởng

Tập trung giáo dục cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học

tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://itrithuc.vn/>; khuyến khích cán bộ, nhà giáo xây dựng các bài giảng, video

clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

- Truyền đạt những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và các giá trị cốt lõi của lý luận chính trị. Học sinh cần hiểu rõ về lịch sử cách mạng Việt Nam, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, bảo vệ và xây dựng đất nước.

- Cung cấp cho học sinh những hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, và an ninh. Đồng thời, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hiện các chính sách này trong cuộc sống hàng ngày.

- Học sinh cần được giáo dục về các giá trị truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, và tinh thần cách mạng thông qua việc học tập lịch sử dân tộc, tham gia các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, và các buổi nói chuyện chuyên đề.

- Truyền đạt cho học sinh các giá trị đạo đức cá nhân như trung thực, trách nhiệm, lòng nhân ái, và tinh thần hợp tác. Đồng thời, nhấn mạnh tầm quan trọng của trách nhiệm với bản thân, gia đình, và xã hội.

- Hướng dẫn học sinh xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội như bạo lực, ma túy, và nghiện game. Tạo ra các chương trình, hoạt động giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống tích cực và ứng phó với các tình huống khó khăn trong cuộc sống.

- Học sinh cần được giáo dục để biết yêu thương, quan tâm và chia sẻ với người khác. Tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã hội để học sinh có cơ hội thể hiện lòng nhân ái và tinh thần cộng đồng.

- Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của công dân. Học sinh cần hiểu rõ và tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là các quy định liên quan đến học sinh, sinh viên.

- Hướng dẫn học sinh về quyền lợi và nghĩa vụ của trẻ em theo Công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam. Khuyến khích học sinh biết cách bảo vệ quyền lợi của mình và tôn trọng quyền lợi của người khác.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục về các hành vi vi phạm pháp luật như bạo lực học đường, vi phạm giao thông, và các hành vi xâm phạm quyền tự do cá nhân. Đồng thời, đưa ra các biện pháp giáo dục và xử lý phù hợp với các trường hợp vi phạm.

- Tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc Việt Nam. Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật dân gian để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tổ chức các chuyến tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, và các điểm đến văn hóa để học sinh hiểu thêm về lịch sử dân tộc và các giá trị văn hóa. Thời điểm vào cuối năm học.

7.2/ Công tác học sinh

- Xây dựng các quy định rõ ràng về nề nếp, kỷ luật, và tác phong của học sinh trong trường học. Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát để đảm bảo học sinh tuân thủ nội quy trường học. Thực hiện đoàn đội

- Tổ chức các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giúp học sinh phát triển các kỹ năng cần thiết như kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm, và giải quyết vấn đề.

- Chỉ tiêu: 100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

c. Biện pháp

Nhà trường xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện, tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh, phát hiện ngăn chặn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường; Tăng cường công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương; phối hợp với các ban ngành đoàn thể các lực lượng xã hội để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

Nghiên cứu, xem xét đưa vào sử dụng trong nhà trường các tài liệu về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Triển khai công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh. Theo dõi, đôn đốc triển khai hiệu quả hệ thống cung cấp, cập nhật thông tin về phòng, chống bạo lực học đường. Nghiên cứu áp dụng các mô hình “Xây dựng mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng”.

Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kịp thời các vụ việc an ninh trật tự trường học, bạo lực học đường, xâm hại xảy ra. Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục, ngăn chặn bạo lực học đường và tệ nạn xã hội tại nhà trường.

Các tổ khối chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội thống nhất kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nội dung phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội phù hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục NGLL.

- Giáo viên cần thể hiện tinh thần gương mẫu trong mọi hoạt động, trở thành tấm gương về đạo đức, lối sống, và tinh thần trách nhiệm cho học sinh noi theo.

- Kết hợp các nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức vào các môn học như Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khóa để học sinh tiếp nhận một cách tự nhiên.

- Tổ chức các buổi chuyên đề, thảo luận, và hoạt động ngoại khóa tập trung vào các chủ đề như yêu nước, trách nhiệm công dân, và các vấn đề xã hội hiện đại để học sinh có cơ hội trao đổi, thảo luận và thể hiện quan điểm.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội bên ngoài như Hội Cựu chiến binh (22/12), Hội Phụ nữ, để mở rộng các hoạt động giáo dục chính trị và đạo đức cho học sinh.

- Tổ chức các chuyến tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, hoặc các khu vực có ý nghĩa chính trị và văn hóa để học sinh có cơ hội trải nghiệm thực tế và hiểu sâu hơn về lịch sử, truyền thống dân tộc.

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện để rèn luyện tinh thần trách nhiệm, biết quan tâm đến cộng đồng và thể hiện lòng yêu nước qua hành động thực tế.

- Định kỳ tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, nhóm để trao đổi về các vấn đề đạo đức, lối sống, qua đó giúp học sinh tự nhận diện và điều chỉnh hành vi cá nhân.

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh, hội thảo giáo dục để thông tin và phối hợp với gia đình trong việc giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức cho học sinh.

- Kế hoạch cụ thể:

Tháng	Nội dung công tác	Người phụ trách
9	- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong ngành giáo dục - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm. - Phối hợp với công an thành phố Điện Biên Phủ tuyên truyền luật an toàn giao thông, Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12/6/2018, phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, AIDS, ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, công an, Giáo viên, học sinh
10	- Phát động phong trào “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Phòng Lao động - Thương binh và

	số hóa tại địa chỉ https://itrithuc.vn/. - Phối hợp với Công an xã tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tăng cường phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước trong nhà trường. - Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống, câu lạc bộ tiếng Anh	Xã hội , Giáo viên, học sinh
11	- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổ chức các hoạt động ngoại khoá: Văn nghệ, TDTT... - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
12	- Thi đua chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12. - Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về công tác phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy bạo lực học đường. - Huy động học sinh tham gia vệ sinh, quét dọn, cắt cỏ, trồng cây tại nghĩa trang liệt sĩ, bảo tàng và các điểm di tích lịch sử tại địa phương. Tổ chức Lễ thấp nền tri ân, dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ tại các nghĩa trang trên địa bàn xã nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên,
1	- Sơ kết HKI - Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động. - Sơ kết việc thực hiện quy chế phối hợp với Công an - Họp PHHS cuối HKI	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh

2	- Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: 03/2 - Tổ chức “Mừng Đảng, Mừng xuân”. - Tổ chức chăm lo tết Nguyên Đán 2025	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
3	- Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 - Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về phụ nữ. - Truyền thông về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học - Tăng cường công tác ANTT trong và ngoài nhà trường	- Công đoàn, đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
4	- Kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tư vấn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.	- Công đoàn, đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
5	- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc” - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào, công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh. - Xét thi đua năm học 2024-2025 - Tổ chức lễ tổng kết năm học	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh

C. Hồ sơ lưu trữ: có hồ sơ riêng

- (1) Văn bản chỉ đạo của PGD&ĐT thị xã Quảng Yên
- (2) Hồ sơ công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh
- (3) Hồ sơ Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
- (4) Hồ sơ đề nghị công nhận trường học “An toàn đảm bảo an ninh trật tự”
- (5) Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích
- (6) Hồ sơ thực hiện an toàn giao thông
- (7) Hồ sơ tư vấn tâm lí

8/ Tổ chức các hoạt động ngoại khoá và chuyên đề (có kế hoạch cụ thể)

a/ Chuyên đề cấp tổ: Thực hiện 01 chuyên đề/01 tổ/học kì. Mỗi chuyên đề tổ chức với thời lượng $\frac{1}{2}$ ngày, số tiết dạy minh họa tối thiểu trong 01 chuyên đề là 02 tiết và 01 báo cáo.

- Tổ KHTN

Tổ chuyên môn	Môn	Nội dung/chủ đề	Quy mô	Thời gian
Tổ KHTN(Học kỳ 1)	Toán 9 KHTN 9	Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến vào tiết dạy có nội dung thực tế .	- Người dạy: + Nguyễn Thị Vân (Toán 9) Tiết 20 : Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình . + Nguyễn Thị Lan (Lý 9) Tiết 28 Bài 10. Năng lượng của dòng điện và công suất điện - Báo cáo: Nguyễn Thị Linh	Tuần 7 10/2024
Tổ KHTN (Học kỳ 2)	HĐTNHN 8 Công nghệ 8	Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến vào tiết dạy có nội dung thực tế .	- Người dạy: + Nguyễn Thị Tinh (HĐTNHN 8) Tiết 74 : Thiết kế sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên . + Nguyễn Thị Định (CN8) Tiết 19 : Gia công cơ khí bằng tay - Báo cáo: Đỗ Thị Hồng Hải	Tuần 23 2/2025

- Tổ KHXH

Tổ chuyên môn	Môn	Nội dung/chủ đề	Quy mô	Thời gian
Tổ KHXH(Học kỳ 1)	Ngữ văn 9 Anh văn 9	Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến vào tiết dạy có nội dung thực tế .	- Người dạy: + Phạm Thị Hải (Văn 9) Tiết 27 : ĐHV B : Vịnh Hạ Long một kỳ quan thiên nhiên độc đáo và tuyệt mỹ . + Lê Thị Thu Hiền (Anh 9) Unit 3- L1.1/P24,25. -Báo cáo : Đỗ Thị Hải Yến	Tuần 8 10/2024
Tổ KHXH (Học kỳ 2)	HĐTNHN 7 Nghệ thuật 7	Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến vào tiết dạy có nội dung thực tế .	- Người dạy: + Vũ Thị Thanh Huyền (HĐTNHN 7) Tiết 65 : Tham gia lao động trong gia đình . + Hoàng Thị Thuý (Âm nhạc 7) Tiết 20 - Ôn tập đọc nhạc số 6- âm nhạc thường thức : một số thể loại bài hát - Báo cáo: Nguyễn Thị Hà ;	Tuần 22 2/2025

b. Chuyên đề cấp trường (2): Thực hiện 01 chuyên đề/năm học

Tổ chuyên môn	Môn	Nội dung/chủ đề	Quy mô	Thời gian
Tổ KHTN	Toán 6	Thực hiện dạy tiết học tại thư	Trường	Tuần 17

(đ/c Bùi Thị Thanh Trang)		viện: Tiết 52:Đầu tư kinh doanh		12/2024
Tổ KHXH (đ/c Nguyễn Thị Khuyên)	Ngữ văn	Thực hiện dạy tiết đọc tại thư viện Chủ điểm tháng 10	Trường	Tuần 6 10/2024

c. Chuyên đề cấp cụm trường: có kế hoạch, phân công cụ thể

Tổ chuyên môn	Môn	Nội dung/chủ đề	Quy mô	Thời gian
Tổ KHTN	KHTN	Đa dạng hóa hoạt động tích hợp, nâng cao chất lượng giáo dục liên môn và STEM bằng mô hình dạy học kiến tạo nhận thức	Cụm trường	Tuần 03/2025
KHXH	Lịch sử & Địa lý	Đa dạng hóa hoạt động tích hợp, nâng cao chất lượng giáo dục liên môn và STEM bằng mô hình dạy học kiến tạo nhận thức	Cụm trường	Tháng 10/2025

b/ Biện pháp

- Có kế hoạch chi tiết cho từng chuyên đề. Tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề đảm bảo hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giảng dạy các bộ môn theo chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo (*qua chuyên môn THCS*) cụ thể như sau: Chuyên đề cấp trường (trước ngày tổ chức chuyên đề 03 ngày; Chuyên đề cấp cụm trường, trước ngày tổ chức chuyên đề 05 ngày).

- Phòng GDĐT phân công sinh hoạt ở cụm chuyên môn số 1 cùng các trường THCS Lê Quý Đôn, TH& THCS Sông Khoai, THCS Hiệp Hòa.

- Tham dự chuyên đề các cấp theo kế hoạch đảm bảo đúng thành phần gồm: cán bộ quản, giáo viên đi dự chuyên đề cấp cụm trường của các cụm để được tham gia dự, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm về các giờ dạy và các báo cáo, góp phần bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

- Căn cứ vào kế hoạch chuyên đề, nghiên cứu trước các bài dạy thực nghiệm chuẩn bị ý kiến trao đổi, thảo luận tại hội nghị chuyên đề. Thực hiện tốt nội dung thống nhất sau chuyên đề, áp dụng vào giảng dạy của giáo viên.

- Gửi hồ sơ chuyên đề cụm về Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã (*qua chuyên môn THCS*) chậm nhất sau 3 ngày hoàn thành việc tổ chức chuyên đề; thực hiện lưu giữ hồ sơ chuyên đề theo quy định.

c. Hồ sơ:

- Kế hoạch chuyên đề các cấp cụ thể riêng
- Các biên bản thực hiện thảo luận xây dựng tiết chuyên đề
- Dạy thực nghiệm
- Trao đổi, góp ý
- Kết luận
- Vận dụng thực hiện

9/ Các Hoạt động giáo dục không bắt buộc/bổ trợ khác

8.1/ Hoạt động dạy thêm, học thêm [H8 - 1.8 - 06]

a. Căn cứ

- Quyết định 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Qui định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 414/SGDĐT-GDTrH ngày 27/02/2019 của Sở GDĐT về việc triển khai Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Ban hành qui định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Công văn số **1296/SGDĐT-GDPT** ngày 13/5/2022 của SGDĐT về “hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

b. Biện pháp

- Mục tiêu: đáp ứng nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thời lượng học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi môn học 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết theo quy định.

- Đối tượng học thêm: học sinh lớp 6,7,8,9 - theo đăng ký của cha mẹ học sinh và học sinh.

- Nội dung dạy thêm: củng cố kiến thức cơ bản của chương trình, ôn luyện rèn kỹ năng làm bài các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

- Nhà trường tổ chức ký cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định trong cán bộ, giáo viên nhà trường và yêu cầu thực hiện nghiêm túc.

- Học sinh, cha mẹ học sinh viết đơn tự nguyện xin học thêm trong nhà trường.

- Giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn lập phân phối chương trình, kế hoạch bài dạy, kế hoạch kiểm tra khảo sát, đánh giá năng lực; phân chia nhóm học sinh theo năng lực.

- Ban giám hiệu xây dựng thời khóa biểu, phân công dạy và tổ chức kiểm tra, giám sát.

c. Lưu hồ sơ

- Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm gồm:

- + Đơn xin dạy và học của GV và HS
- + Đơn của BGH về công tác quản lý
- + Kế hoạch thực hiện của GV
- + Kế hoạch bài học của GVBM
- + Đề kiểm tra sát hạch theo từng giai đoạn của nhà trường./

9.2/ Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá: có kế hoạch cụ thể của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên:

a/ Căn cứ:

Theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì đối với các môn học ở từng khối lớp, theo quy định của ngành

b/ Thời gian kiểm tra định kì

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Tuần học	Ghi chú
Giữa học kì I	Ngày 28/10/2024 và 02/11/2024	Tuần 9	Toàn khối 6,7,8,9
Cuối học kì I	Ngày 23/12/2024 và 28/12/2024	Tuần 17	
Giữa học kì II	Ngày 17/03/2025 và 22/03/2025	Tuần 26	
Cuối học kì II	Ngày 21/4/2025 và 26/4/2025	Tuần 31	Toàn khối 9
	Ngày 05/5/2025 và 10/5/2025	Tuần 33	Toàn khối 6,7,8.

b. Biện pháp

- Thành lập tổ khảo thí bao gồm Phó hiệu trưởng, TTCM, Giáo viên cốt cán-Nhóm trưởng các môn học và nhân viên trường.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ ra đề giữa kì, cuối kì, cuối năm học.

- Nghiệp vụ:

- + Xây dựng hướng dẫn ôn tập; Đề xuất các bài tập-câu hỏi ôn tập;
- + Xây dựng ma trận kiến thức, ma trận đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;
- + Ra đề kiểm tra theo ma trận (mỗi GV thực hiện ra 02 đề/môn học)
- + Chọn đề, in sao đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;
- + Tổ chức sắp xếp phòng kiểm tra trên SMAS;
- + Tổ chức phân công coi-chấm kiểm tra đảm bảo quy định (Như quy chế thi).

- Tài liệu, hồ sơ hoạt động được lập và lưu trữ tại hồ sơ trường.

- **Hồ sơ lưu trữ:** kiểm tra định kì

- + Quyết định thành lập ra đề
- + Kế hoạch kiểm tra định kì
- + Thông báo kiểm tra (theo thời điểm)
- + Bộ ma trận đề kiểm tra (theo các bài KTĐK)
- + Biên bản coi, chấm KT, nhập điểm
- + Bài KTĐK.

9.3/ Lịch thi dự kiến của nhà trường**a/ Nội dung**

TT	Nội dung	Cấp trường	Cấp thị xã
1	Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.	Tháng 11/2024	01/2025

b. Hình thức tổ chức: mỗi GV tham gia hội thi thực hiện:

- 01 báo cáo biện pháp
- 01 tiết dạy

c/ Hồ sơ lưu trữ

- Quyết định thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo;
- Kế hoạch tổ chức Hội thi
- Quyết định công nhận kết quả Hội thi;
- Quyết định thành lập đoàn tham gia Hội thi cấp thị xã.
- Thông kê kết quả hội thi cấp thị xã năm học 2024-2025

9.4/ Thời gian thực hiện kỳ thi các cấp theo kế hoạch PGD&ĐT Quảng yên

TT	Nội dung thi	Đối tượng	Cấp thị xã	Cấp tỉnh
1	Thi chọn học sinh giỏi	HS Lớp 9	12/12/2024	06/3/2025
		HS Lớp 6,7,8	15,16/4/2025	
2	Thi giáo viên dạy giỏi	Giáo viên THCS	01/2025	
3	Thi tuyển sinh vào lớp 10	HS TNTHCS	01-03/6/2025	
4	Cuộc thi Khoa học kĩ thuật	Có HD riêng		
5	Thể dục thể thao	Có HD riêng		

- Hồ sơ lưu trữ

- + Danh sách học sinh tham gia các kỳ thi
- + Kết quả các kỳ thi của học sinh tham gia

10. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

- Xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức xã hội về công tác xã hội hóa để huy động mọi nguồn lực phát triển giáo dục. Khuyến khích các thầy, cô giáo tự làm đồ dùng dạy học. Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa đảm bảo quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng.

- Chỉ đạo việc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu, xã hội hóa vào đầu tư đồng bộ, có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

PHẦN II: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**I. Đối với Hiệu trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong Ban giám hiệu để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực được phân công.

- Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường, tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường. Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và các bộ phận của nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chế độ báo cáo và điều chỉnh kịp thời các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn với tổ Văn phòng.

II. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng cụ thể các kế hoạch về công việc, triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đề ra.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học

- Sinh hoạt với tổ KHXH.

III. Tổ chuyên môn

- Điều hành hoạt động của tổ theo trách nhiệm, quyền hạn quy định và theo chỉ đạo của nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy theo phân công.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề cấp tổ nâng cao chất lượng giảng dạy

- Cùng Ban giám hiệu nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong tổ.

- Hàng tháng báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch theo môn học do tổ phụ trách. Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

IV. Giáo viên

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn, thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

V. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm khi được nhà trường phân công.

VI. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, đặc biệt là các tiết đọc, tiết học tại thư viện (Đối với tiết đọc, thực hiện dạy (03 tiết/học kì/ lớp);

đối với tiết dạy: thực hiện dạy 01 tiết/học kì/ môn học). Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách năm 2025 và các nội dung liên quan đến việc mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường THCS Hiệp Hòa năm học 2024-2025. Yêu cầu cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện và cụ thể hóa bằng kế hoạch theo nhiệm vụ cá nhân của mình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc trao đổi trực tiếp với Ban giám hiệu nhà trường để hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để B/c);
- Phó Hiệu trưởng (để Th/h);
- Các TTCM, VP (để Th/h);
- Các đoàn thể (để Th/h);
- CB, GV, NV (để Th/h);
- Lưu Hồ sơ trường./.

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

**Hiệu trưởng
Nguyễn Thúy Quỳnh**

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
Tháng 8 /2024	-Phân công giảng dạy	- Phân công đúng CM, phù hợp năng lực, yêu cầu chương trình đến từng giáo viên .	BGH và tổ CM chỉ đạo	
	-Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học	- Căn cứ CV 4612/BGDĐT GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn: Rà soát lại nội dung SGK, điều chỉnh nội dung trùng lặp, cập nhật thông tin mới, xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học lớp 6.7.8,,9; Công văn số 5512/BGDĐTGDTrH; 1496/BGDĐT-GDTrH; CV 1090/SGDĐT-GDPT xây dựng KG GD của khối 6, 7,8,9 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường nhằm phát triển phẩm chất năng lực của HS. - Các tổ, nhóm chuyên môn lập biên bản thẩm định kế hoạch giáo dục các môn học tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025.	TTCM , GVBM	
	-Xây dựng kế hoạch, hồ sơ: chuyên môn; tổ CM, cá nhân....	-Thực hiện đúng quy định về hồ sơ sổ sách theo CV số 1233, CV số 2864/SGDĐT- GDTrH về HD quản lý sử dụng sổ điện tử, tổ CM hướng dẫn GV XD các loại KH và HSSS; CV 2281/SGDĐT-GDTrH v/v tổ chức hoạt động tổ nhóm CM.	BGH và tổ CM chỉ đạo	
Tháng 9/2024	-Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024 - 2025.	- Các tiểu ban, bộ phận thực hiện nhiệm vụ đã được phân công; phối kết hợp với BDDCMHS tổ chức tốt Lễ khai giảng.	100% CBGV, HS, PHHS	

Từ 01/9-05/9 /2024	- Ổn định nề nếp dạy và học	- Kiểm tra sách vở, đồ dùng dạy học - Học nội quy trường, lớp. Thực hiện nghiêm túc chuẩn bị lễ khai giảng năm học mới 2024-2025 - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV HS	
	- Thực hiện soạn , giảng theo đúng kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025	-Thực hiện đúng QĐ số 2372/QĐ-UBND Vv ban hành KH thời gian năm học, thực hiện soạn giảng theo quy định.	100% CBGV , HS	
9/9/2024	Kiểm tra sát hạch các đội tuyển lớp 6, 7,8,9	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	GVBM	
9/9/2024	-Thực hiện bồi dưỡng đại trà. Ôn học sinh giỏi khối 6,7,8,9	- BGH nhà trường lập hồ sơ cấp phép dạy thêm, học thêm. Lên thời khóa biểu - Các đồng chí GV lập KH và thực hiện dạy bồi dưỡng theo lịch.	BGH, tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
10/9/2024	- Duyệt kế hoạch bộ môn và kế hoạch của các nhóm, tổ CM	- Các cá nhân, tổ , nhóm hoàn thành các loại kế hoạch - Thực hiện duyệt KH theo lịch cụ thể của BGH và của PGD.	BGH và tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
12/9/2024	- Triển khai nội dung các cuộc thi trong năm học: KHKT cấp thị xã; thi HSG, các HĐ chuyên môn trong năm.	- Giao chỉ tiêu về các tổ chuyên môn KHTN triển khai và hướng dẫn HS nghiên cứu các dự án KHKT	BGH TTCM	
28/9/2024	-Tổ chức hoạt trải nghiệm: Vui hội trăng rằm	- Các đồng chí GVCN phối kết hợp với BĐDCMHS lớp tổ chức Trung thu theo KH của nhà trường, đảm bảo vui, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm.	100% CBGV , HS, PHHS	
15/9-30/9	-Tổ nhóm SHCM theo	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn đôn đốc, nhắc nhở, tạo ĐK cho GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch của các	Tổ CM	

		nhóm chuyên môn.		
	-Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá các môn học.	- Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CV Số:2272/SGDĐT-GDTrH, (Nộp biên bản cho TTCM và PHT ký duyệt) - Chú trọng đánh giá thường xuyên: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (<i>bài viết, bài trình chiếu, video</i>).	BGH Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	- Tổ chức tuyên truyền An toàn giao thông (PTMN)	Theo kế hoạch, phân công của ban hoạt động NGLL; Phối hợp với đoàn đội tổ chức	Ban HĐNGL L	
	Tuyên truyền giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống xâm hại	Theo kế hoạch, phân công của HT; Phối hợp với trung tâm Y tế Thị xã	HT chỉ đạo	
Theo KH của PGD	Tham gia giải Bơi HS phổ thông thị xã Quảng Yên.	-Phân công đ/c Thảo tiếp tục ôn luyện cho HS, hoàn thiện hồ sơ thi cho HS, lên kế hoạch đưa đón học sinh đảm bảo an toàn.	PHT Chỉ đạo	
Tháng 10/2024	-Triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các đồng chí GV đăng kí thao giảng hưởng ứng thi đua.	100% CBGV, HS	

16/10 19/10	Tham gia chuyên đề thị xã	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh, thiết bị dạy học phục vụ cho dạy các môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Tổ, nhóm CM thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy, - Tổ nhóm phân công thực hiện báo cáo, dạy thực nghiệm. (Nhóm Toán) - Tạo điều kiện cho GV tham dự chuyên đề thị xã để bồi dưỡng CM NV.	Tổ CM	
Theo KH các nhóm	- Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo NCBH	- Chỉ đạo tổ CM xây dựng KH thực hiện, GV rút KNo ngay sau tiết dạy, gửi ý kiến về nhóm chuyên môn và lưu hồ sơ cá nhân.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- Các đồng chí GV đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS. - Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 10/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KNo.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục	-Các tổ chuyên môn rà soát báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục đến ngày 21/10/2024 (tuần 7). -Nhà trường sắp xếp lịch dạy bù chậm cho các môn chậm chương trình đảm bảo đúng tiến độ chương trình, đảm bảo cho học sinh được ôn tập trước khi kiểm tra		
		giữa định kì I (TKB bù chậm); Tổ nhóm chuyên môn rà soát lại kế hoạch GD điều chỉnh tiết ôn tập và kiểm tra phù hợp với lịch kiểm tra giữa kì của nhà trường.		

Tuần 4/10	- Triển khai KH trải nghiệm di tích lịch sử.	- Nhóm Ngữ văn và LS xây nội dung cụ thể phối hợp với GVCN triển khai, hướng dẫn HS viết bài quay video clip và viết thu hoạch, nhóm KHXH phối hợp chấm thu hoạch cho HS.	BGH, TTCM Ban đại diện PH	
Theo TKB	- Tổ chức ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- Căn cứ vào đơn xin học thêm HS viết (tự nguyện) GVCN phân loại học sinh theo các mức: G,K,TB, yếu. BGH biên chế lớp theo trình độ của HS (học theo lớp chính khóa vì đã phân loại HS từ đầu cấp); phân công giáo viên có nguyện vọng dạy thêm giảng dạy; XD KH và ND dạy thêm đảm bảo bám sát các quy định về dạy thêm học thêm của UBND Tỉnh và Sở GDĐT. - GV có nguyện vọng dạy, được phân công giảng dạy xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể phù hợp với đối tượng đã phân loại phù hợp với năng lực, năng khiếu của HS nhằm phát triển năng lực của HS.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	- TC TN GDKNS: Phòng chống TNTT, đuối nước, xâm hại.	- Mời TT kỹ năng sống phối hợp thực hiện	Đội TN	
	TC HĐTNHN chung toàn trường	- Chỉ đạo GVCN xây dựng KH bám sát chủ đề HĐ TNHN các khối, phù hợp với lứa tuổi HS, phân công GVCN phối hợp thực hiện		
	Tuyên truyền giáo dục pháp luật	Theo KH phân công của HT; Phối hợp với phòng tư pháp Thị xã	HT chỉ đạo	
	Tuyên truyền phòng cháy chữa cháy	Theo KH, phân công của HT; Phối hợp với đội phòng cháy chữa cháy thị xã	HT chỉ đạo	

Tháng 11/2024	-Tiếp tục triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Tổ chức hội thi GV dạy giỏi cấp trường - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 1, sơ kết thi đua.	100% CBGV, HS	
1/11-30/11	Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	-Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn.	- Chỉ đạo tổ nhóm CM đổi mới hình thức sinh hoạt, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	- Bồi dưỡng HSG.	- Đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra sát hạch, theo dõi sự tiến bộ của HS. -Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 11/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KNo.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
30/10-1/11	- Tổ chức kiểm tra giữa kì 1 năm học 2024-2025	Chỉ đạo các tổ chuyên môn ra đề KT thực hiện coi chấm kiểm tra theo KH đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế.		
Theo TKB	- Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 2 - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	-Tổ chức các HĐ giáo dục chào mừng ngày 20/11	- Chỉ đạo Ban HĐ NGLL, Đội TN, Đoàn TN xây dựng kế hoạch cụ thể	BGH, TPT, BTĐ GVCN,	

Tháng 12	Hướng dẫn HS ôn tập học kì 1	GV tiếp tục hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập học kỳ I, tăng cường nội dung vận dụng.	GVBM, HS	
	Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9 kiểm tra sát hạch chốt danh sách đội tuyển cấp TX	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
14/12	-Tham gia thi HSG VH cấp TX.	- Tạo mọi điều kiện động viên HS tích cực tham gia, Tổ chức đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, TCM	
01/12-28/12	- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HKI đúng KH.	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
16/12	-Tổ chức trải nghiệm	-Tổ chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN PHT	

26/12 ->29/12	Tổ chức kiểm tra học kì I năm học 2024-2025	- Thực hiện đúng HD của PGD&ĐT	Hội đồng coi chấm thi	
Tháng 01/2025 (11/1/2025 kết thúc HK1)	- Phát động phong trào thi đua mừng Đảng mừng xuân.	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV	
13/01/2025	-Thực hiện kế hoạch giáo dục học kì II năm học 2024-2025	- Thực hiện theo đúng kế hoạch năm học của UBND Tỉnh QN số 2346/QĐ UBND; - Các tổ CM, các bộ phận căn cứ kết quả học kì I điều chỉnh kế hoạch GD kì 2 cho phù hợp.	100% CBGV	
	- Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Tổ chức HĐ trải nghiệm với bánh chưng xanh theo chủ đề” Tết sum vầy, tết sẻ chia”	- Phân công Đội TN phối hợp Ban HĐNGLL xây dựng kế hoạch chi tiết.	GVCN Ban HĐNGLL	
	-Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	-Chỉ đạo TCM đổi mới hình thức sinh hoạt tổ nhóm CM tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: đánh giá rút kinh nghiệm qua đợt thi cấp thị xã, XD KH bồi dưỡng đội tuyển cấp Tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

	-Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
Tháng 2/2025	Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV	
		- Các tổ nhóm xây dựng kế hoạch thao giảng đợt 2, GV đăng ký thao giảng hưởng ứng thi đua. -Thao giảng: 1 tiết/GV		
27/1-8/2/2025	- Nghỉ tết Nguyên Đán	- GV và HS ký cam kết không đốt pháo và vận chuyển buôn pháo và chất nổ.		
	Tổ chức các hoạt động TN “ Mừng Đảng, mừng xuân” - Hội thi thuyết trình chủ quyền biển đảo.	-Chỉ đạo Ban HĐ NGLL xây dựng kế hoạch.	Ban HĐ NGLL Đoàn TN Đội TN	
	Tăng cường quản lý học sinh sau tết Nguyên Đán	- Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường và các đoàn thể để quản lý học sinh sau tết.	TPT GVCN	
	Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	PHT TTCM	
	5. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (lưu hồ sơ tổ)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

	6. Bồi dưỡng HSG.	- K 6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: tăng cường bồi dưỡng đội tuyển cấp tỉnh, động viên nhắc nhở tạo điều kiện cho HS tham gia ôn HSG tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	7. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại	BGH, GVCN, GV bộ môn	
		HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.		
Tháng 03/2025	1. Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 2, sơ kết thi đua.	100% CBGV	
T4/3	2. Tổ chức chuyên đề cấp cụm trường	- Tổ, nhóm CM tổ chức lựa chọn bài dạy, xây dựng kế hoạch bài dạy, phân công dạy thể nghiệm, báo cáo thực hiện.	TTCM GVBM	
Theo KH các nhóm	3. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn,	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (lưu hồ sơ tổ)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	4. Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	5. Tổ chức HĐ trải nghiệm Giao lưu các câu lạc bộ	- Phân công hai tổ CM phối hợp với TPT đội và chủ nhiệm các câu lạc bộ xây dựng kế hoạch chi tiết	TTCM PHT TPT, GV	

Theo TKB	6. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
16/3-20/3	7. Tổ chức kiểm tra giữa kì 2	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn ra đề, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm túc.	BGH TCM	
Tháng 04/2025	1. Duy trì tốt nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp, tăng cường vai trò của GV - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV, HS	
	2. Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Kiểm tra cập nhật bảo quản thiết bị dạy học.	Tổ CM	
Theo TKB	3. Bồi dưỡng HSG.	- Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng, kiểm tra sát hạch lập danh sách đội tuyển	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
01/4-29/4	4. Hướng dẫn HS ôn tập học kỳ II	- TTCM phân công GV xây dựng đề cương ôn tập học kỳ I. Nội dung: ôn tập KT trọng tâm học kỳ I (câu hỏi và BT vận dụng) - Tổ CM tổng hợp và lưu bộ đề cương ôn tập tại hồ sơ Tổ CM.	GVBM TTCM	
6/4; 16/4	5. Ra đề kiểm tra học kỳ II Khối 9- năm học 2024-2025.	- Theo công văn hướng dẫn thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	GVBM TTCM	

18/04 19/4	6. Tham gia giao lưu HSG khối 6,7,8.	- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho HS tham gia dự thi, phân công đưa đón HS an toàn chu đáo.	PHT	
Theo KH các nhóm	7. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch T4/2025	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
09/4	8. Tổ chức HĐ trải nghiệm "Ngày hội sách"	- Phân công tổ KHXH phối hợp với Thư viện xây dựng kế hoạch chi tiết	GVCN Ban HĐNGLL	
Theo QĐ	9. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 04/2025.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KN _o , tư vấn giúp đỡ đồng nghiệp	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	10. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	11. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
22/4-27/4	13. Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (Khối 9)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế.	Hội đồng coi chấm thi	
Tháng 5/2025	1. Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (6,7,8)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế..	Hội đồng coi chấm thi	
Theo lịch	2. Xét tốt nghiệp cho HS lớp 9.	- Hoàn thành hồ sơ xét TN cho HS lớp 9 đảm bảo tính chính xác	HĐ xét TN	
	3. Xét lên lớp cho HS khối 6,7,8.	- Thực hiện việc xét lên lớp nghiêm túc theo đúng quy định theo thông tư		

	4. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK II đúng KH	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KHGD. Có KH dạy bù chậm	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV	
	(24/05/2025) Kết thúc năm học (30/5/2025)	báo cáo BGH (vào tiết 5 ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	thực hiện	
	5. Kết thúc chương trình ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	6. Tổ chức trải nghiệm: Tham quan dã ngoại	- GV chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh các lớp xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN Ban HĐNGL L	
	8. Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương	- Các đồng chí GVCN lập danh sách học sinh chia theo khu => nộp về Liên đội. - Tổ chức Lễ bàn giao sinh hoạt hè về địa phương, mời đại diện Lãnh đạo, Đoàn thanh niên phường tới dự bàn giao.	Chi đoàn, Liên đội, GVCN và HS	
Theo kế hoạch	9. Tổ chức cho HS tham gia thi Tin học trẻ cấp thị xã	- Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham dự, đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH,	

	1. Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025 - 2026	- Tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về chỉ tiêu, KH tuyển sinh của nhà trường. - Phân công các đồng chí trong Ban tuyển sinh xuống trường Tiểu học gặp gỡ và làm công tác tuyển sinh. - Nhận hồ sơ tuyển sinh và làm các thủ tục khác cần thiết.	BGH và tổ CM chỉ đạo, GV thực hiện	
	2. Tổ chức cho HS tham gia thi Tin học trẻ cấp tỉnh (nếu có)	- Tạo điều kiện thuận lợi cho - HS tham dự, đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH,	
	3. Thực hiện lịch nghỉ hè, nghỉ phép của CB - GV - NV.	- Các đồng chí GV nghỉ hè, nghỉ phép theo chế độ và theo sự phân công của BGH.	BGH GV thực hiện	

PHẦN VII- ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG